

Số /BC-SYT

Điện Biên, ngày tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

**Tổng kết công tác y tế năm 2025 và 5 năm giai đoạn 2021-2025
định hướng công tác y tế 5 năm giai đoạn 2026-2030 các nhiệm vụ
trọng tâm năm 2026, trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2025 VÀ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. BỐI CẢNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Bối cảnh tình hình thế giới, khu vực

- Bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường, chưa từng có tiền lệ; khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, thời cơ và gay gắt, nặng nề hơn so với dự báo.

- Đại dịch COVID-19 để lại những hậu quả nghiêm trọng, tác động sâu rộng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Địa chính trị thế giới, xung đột tại một số khu vực ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng thuốc, thiết bị, vật tư y tế. Nhiều thông tin về tình trạng thiếu nguồn cung thuốc xảy ra ở các nước trên thế giới, kể cả Châu Âu, Mỹ được ghi nhận.

- Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo liên tục có những bước phát triển đột phá, là cơ hội, nhưng cũng là thách thức lớn đối với các nước đang phát triển để “bắt kịp, tiến cùng” với thế giới và khu vực.

- Thiên tai, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan diễn biến khó lường, trái quy luật, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống tác động lớn đến các quốc gia.

2. Bối cảnh tình hình trong nước và tỉnh Điện Biên

- Dưới tác động của tình hình thế giới, hậu quả từ dịch bệnh COVID-19, tình hình thiên tai, bão lũ, nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn, rất gay gắt, nặng nề, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tại tỉnh Điện Biên, với địa hình đồi núi phức tạp, dân cư phân bố thưa thớt, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao (trên 82%), điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, hệ thống y tế cơ sở chưa đồng đều, nguồn nhân lực y tế hạn chế về số lượng và chất lượng, công tác chăm sóc sức khỏe gặp nhiều thách thức, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, biên giới.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự vào cuộc quyết liệt, nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, toàn dân, toàn quân, cộng đồng doanh nghiệp và sự ủng hộ của bạn bè quốc tế, đất nước ta đã đạt được những kết quả rất quan trọng, toàn

diện trên tất cả các lĩnh vực, cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu đề ra. Tại Điện Biên, ngành y tế đã chủ động ứng phó, kiểm soát dịch bệnh, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, góp phần bảo vệ sức khỏe Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng tăng do gánh nặng của mô hình bệnh tật kép với bệnh không lây nhiễm có số mắc, tử vong cao, trong khi diễn biến dịch bệnh truyền nhiễm còn phức tạp; tốc độ già hóa dân số thuộc nhóm nước nhanh nhất thế giới; biến đổi khí hậu, hình thái thời tiết cực đoan như thiên tai, bão lũ, sạt lở đất diễn ra với tần suất ngày càng nhiều, cường độ mạnh... Kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt nên nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng cao và đa dạng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

1. Kết quả đạt được năm 2025

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2025

Ước thực hiện đạt hầu hết các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025 do UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2025	Ước TH năm 2025
1	Dân số trung bình	Người	667.258	667.299
2	Tỷ lệ phát triển dân số	%	1,61	1,61
3	Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,5	0,7
4	Tỷ suất tăng dân số tự nhiên	‰	13,3	13,3
5	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/100 bé gái	108	108
6	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	70	70
7	Số giường bệnh/ 1 vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã)	Giường	32,1	32,1
8	Số bác sĩ/ 1 vạn dân	Bác sĩ	13,0	13,0
9	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống	Bà mẹ	32,84	43,0
10	Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi	‰	17,74	14,10
11	<i>Tỷ suất tử vong trẻ em DTTS dưới 1 tuổi trên 1000 trẻ DTTS đẻ sống</i>	‰	18,96	15,0
12	Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	22,17	18,31
13	<i>Tỷ suất tử vong trẻ em DTTS dưới 5 tuổi trên 1000 trẻ DTTS đẻ sống</i>	‰	23,74	19,49
14	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	14,47	14,45
15	<i>Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi ở trẻ em DTTS dưới 5 tuổi</i>	%	15,61	15,58

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2025	Ước TH năm 2025
16	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	23,94	23,87
17	<i>Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em DTTS dưới 5 tuổi</i>	%	25,98	25,84
18	Tỷ lệ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã (Sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp)	%	95,0	33,3
19	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc	%	100	100
20	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ các loại vaccine	%	95,0	95,5
21	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	98	98
22	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (người dân có Hồ sơ sức khỏe điện tử)	%	50,1	65,7

1.2. Công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo điều hành

1.2.1. Tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế

Sở Y tế đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế và UBND tỉnh; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, UBND các xã, phường để chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch năm và giai đoạn, các quyết định và văn bản chỉ đạo thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành đúng hạn 38/38 văn bản được giao trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh.

- Trên cơ sở các kế hoạch, đề án đã được phê duyệt, ngành Y tế đã cụ thể hóa thành các chương trình hành động; đồng thời tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và UBND các xã, phường để tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn.

- Công tác chỉ đạo, điều hành: Sở Y tế đã chủ động bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh để kịp thời xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn và giáo dục pháp luật; tăng cường theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý ngành. Thực hiện nghiêm túc chế độ tổng hợp, báo cáo định kỳ theo quy định và yêu cầu của cơ quan cấp trên.

- Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Ngành Y tế đã chủ động rà soát, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 03 Nghị quyết, cụ thể:

- + Nghị quyết quy định định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn

tỉnh Điện Biên.

+ Nghị quyết quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

+ Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cho đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Làng Trẻ em SOS Điện Biên Phủ.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành 01 Quyết định bãi bỏ Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của UBND tỉnh Điện Biên quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Làng Trẻ em SOS Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

1.2.2. Tổ chức bộ máy y tế

Tiếp tục được kiện toàn, củng cố theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26/6/2017; Thông tư số 20/2025/TT-BYT ngày 23/6/2025; Thông tư số 32/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024; Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế và các Quyết định của UBND tỉnh, gồm:

a) Tuyển tỉnh: 22 đơn vị

- Quản lý nhà nước: Sở Y tế, 01 Chi cục ATVSTP.

- Hệ sự nghiệp y tế: 04 Bệnh viện với 860 giường bệnh; 04 Trung tâm chuyên khoa tuyển tỉnh (01 khu điều trị Phong 20 giường bệnh thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh); Trường Cao đẳng Y tế; Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp; 10 Trung tâm Y tế (quản lý các phòng, khoa chuyên môn và 07 PKĐKKV, 45 Trạm Y tế và 84 điểm trạm) với 1.260 giường bệnh.

b) Tuyển xã: 45/45 xã, phường có Trạm Y tế và 84 điểm trạm

Về nhân lực ngành Y tế: Toàn tỉnh có 3.837 người, trong đó 915 bác sĩ; 196 dược sĩ đại học; 978 điều dưỡng; 259 nữ hộ sinh; 357 kỹ thuật viên, còn lại là các đối tượng khác.

- Tỷ lệ bác sĩ/10.000 dân đạt 13,0 bác sĩ.

- Tỷ lệ dược sĩ đại học/10.000 dân đạt 2,65 dược sĩ.

- 100% trạm y tế xã có bác sĩ làm việc.

- 143 cô đỡ thôn bản; 696 nhân viên YTTB; 1.117 cộng tác viên dân số.

c) Công tác củng cố, nâng cao năng lực y tế cơ sở và sắp xếp, kiện toàn hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị và Thông tư số 43/2025/TT-BYT của Bộ Y tế.

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị và Thông tư số 43/2025/TT-BYT của Bộ Y tế, Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 366/KH-SYT ngày 02/12/2025 về luân phiên cán bộ hỗ trợ chuyên môn tại các Trạm Y tế (TYT) xã, phường trên địa bàn tỉnh Điện Biên, với mục đích bổ sung bác sĩ và nhân lực trình độ cao từ tuyển tỉnh, Trung tâm Y tế xuống hỗ trợ cơ sở;

nâng cao chất lượng y tế dự phòng, khám chữa bệnh và năng lực quản lý tại TYT. Đồng thời, thực hiện chuyển giao kỹ thuật tại chỗ, giảm tỷ lệ chuyển tuyến không cần thiết và giảm chi phí y tế cho người bệnh. Kết quả:

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ tăng cường về kỹ năng chuyên môn và trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

- Ngày 15/12/2025: Tổ chức Lễ xuất quân và bàn giao 108 cán bộ (bao gồm 55 bác sĩ các chuyên khoa Nội, Nhi, Chẩn đoán hình ảnh, Hồi sức cấp cứu và 53 cán bộ y tế dự phòng) xuống hỗ trợ 45 TYT xã, phường.

- Thời hạn luân phiên: Duy trì từ 01 - 02 tuần đối với cán bộ tuyến tỉnh và 01 tháng đối với cán bộ các Trung tâm Y tế. Hướng tới mục tiêu đạt 1.000 lượt cán bộ luân phiên mỗi năm để duy trì sự hỗ trợ bền vững cho tuyến y tế cơ sở.

- Sở Y tế đã và đang quyết liệt triển khai Đề án sắp xếp lại hệ thống y tế theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả với các nội dung trọng tâm:

- + Tham mưu giải thể 07 Phòng khám đa khoa khu vực; giải thể Trung tâm Y tế Điện Biên Phủ; đồng thời điều phối, bàn giao toàn bộ cơ sở vật chất, thiết bị y tế và nguồn nhân lực của Trung tâm Y tế Điện Biên Phủ về Bệnh viện Đa khoa tỉnh, các đơn vị trực thuộc và các Trạm Y tế (TYT) trên địa bàn để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng.

- + Hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ để thực hiện chuyển giao toàn bộ các TYT xã, phường từ Sở Y tế về UBND cấp xã trực tiếp quản lý trong quý I/2026

1.2.3. Cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Công tác cải cách hành chính năm 2025 được đẩy mạnh. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế: 163 thủ tục hành chính, trong đó:

- Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và thực hiện tại Bộ phận một cửa Sở Y tế: 136 thủ tục hành chính (Dược: 15, Mỹ phẩm: 10, Đào tạo và NC khoa học: 02, Tổ chức: 02, Khám bệnh, chữa bệnh: 23, Y dược cổ truyền: 06, Thi đua, khen thưởng: 01, Y tế dự phòng: 13, Phòng bệnh: 29, An toàn thực phẩm: 12, Thiết bị Y tế: 06, Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 07, Lĩnh vực PCTNXH: 05, Dân số, Bà mẹ - Trẻ em: 05).

- Các TTHC không qua Bộ phận một cửa, giải quyết trực tiếp tại các đơn vị trực thuộc: 14 thủ tục (Khám bệnh, chữa bệnh: 01, Dân số KHHGĐ: 02, Y tế dự phòng: 07, Bảo hiểm Y tế: 03, Bảo trợ XH: 01).

- Các TTHC thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường: 13 thủ tục (Bảo trợ xã hội: 09, Phòng chống TNXH: 01, Dân số, Bà mẹ - Trẻ em: 03).

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được trang bị đầy đủ, đảm bảo thực hiện tốt theo quy định.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Tổng số hồ sơ nhận giải quyết: 9.237 hồ sơ, đã giải quyết 9.208 hồ sơ, đạt 99,69%; đang giải quyết trong hạn:

29 hồ sơ (chiếm 0,31%), như sau:

+ Hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận một cửa của Sở Y tế: 973 hồ sơ (kỳ trước chuyển sang 41 hồ sơ), hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 924 hồ sơ (chiếm 95%), Trực tiếp, dịch vụ bưu chính: 08 hồ sơ (chiếm 0,8%), kỳ trước chuyển sang: 41 hồ sơ (chiếm 4,2%), đã giải quyết 944 hồ sơ; hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 29 hồ sơ (Khám bệnh, chữa bệnh: 11, Dược phẩm: 12, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng: 06).

+ Hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tiếp tại các đơn vị trực thuộc Sở: 8264 hồ sơ, đã giải quyết 8.263 hồ sơ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật, văn bản chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức các đoàn kiểm tra theo chuyên đề, đặc biệt tại các đơn vị, lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực. Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh, các cơ quan chức năng đã kiểm tra, giám sát hoạt động hành nghề y tư nhân trên địa bàn. Kết quả, Xử phạt 17 cơ sở vi phạm (09 cơ sở vi phạm về hành nghề y, dược tư nhân; 08 cơ sở vi phạm về ATTP), tổng số tiền phạt 260 triệu đồng; đình chỉ 04 cơ sở, tước chứng chỉ hành nghề dược 01 trường hợp; Buộc tiêu hủy nhiều sản phẩm hàng hoá không đạt tiêu chuẩn gồm: Sản phẩm là thuốc, thực phẩm chức năng hết hạn sử dụng; hàng hoá nhập lậu là thực phẩm với số lượng hơn 200 kg, có trị giá 12.486.000 đồng. Đã xét nghiệm 02 mẫu Mì chính có xuất xứ Trung Quốc kết quả đạt yêu cầu.

- Kiểm tra đột xuất việc kinh doanh dược, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, sữa, vật tư y tế và việc thực hiện các quy định pháp luật trong công tác khám, chữa bệnh. Số cơ sở vi phạm: 08 cơ sở (01 tổ chức, 07 cá nhân). Xử phạt vi phạm hành chính: 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng).

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Trong năm 2025, đã tiếp nhận: 13 đơn, trong đó:

+ Đơn không đủ điều kiện: 05 đơn (nặc danh, mạo danh... lưu đơn không thụ lý).

+ Đơn đủ điều kiện: 08 đơn (thụ lý; 01 đơn khiếu nại; 06 đơn phản ánh, kiến nghị).

+ Thuộc thẩm quyền: 01 đơn.

+ Không thuộc thẩm quyền: 07 đơn.

- Kết quả giải quyết: 08/08 đơn (100%) đơn được giải quyết theo quy định (trả lời đơn, hướng dẫn theo quy định).

- Số lượt tiếp công dân: 10 lượt (phản ánh một số cơ sở quảng cáo về khám, chữa bệnh).

1.3. Cung ứng dịch vụ, hoạt động y tế

1.3.1. Công tác phòng bệnh

- Tình hình dịch bệnh: Tính đến ngày 31/12/2025, toàn tỉnh ghi nhận 04 ổ

dịch với 528 ca mắc¹, tử vong 01 ca, 100% người bệnh đã được điều trị khỏi (giảm 03 ổ dịch, tăng 391 ca mắc và 01 ca tử vong so với năm 2024). Các ổ dịch đã được điều tra, xác minh, chẩn đoán và triển khai các biện pháp xử lý kịp thời.

- Công tác phòng chống dịch: Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, chủ động, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn theo Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm ở người năm 2025 của Bộ Y tế và UBND tỉnh.

1.3.2. Hoạt động Phòng, chống HIV/AIDS và điều trị Methadone

- Tình hình nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh, tính đến 31/12/2025, có 44/45 xã, phường có người nhiễm HIV. Lũy tích toàn tỉnh ghi nhận 7.881 ca nhiễm, trong đó có 67 ca mắc mới, giảm 14 ca so với năm 2024; Số chuyển AIDS lũy tích 5.442 ca (không có ca AIDS mắc mới); số tử vong lũy tích 4.240 ca, trong đó tử vong mới là 56 ca (giảm 24 ca so với năm 2024); số còn sống quản lý được 3.421 ca đạt 94% người nhiễm HIV trên địa bàn. Tỷ lệ nhiễm HIV còn sống/dân số 0,51%. Tỷ lệ PNCT nhiễm HIV nhận được thuốc ARV/số PNMT nhiễm HIV toàn tỉnh đạt 100%; Tỷ lệ người nhiễm HIV có nhu cầu điều trị bằng thuốc ARV tiếp cận được thuốc ARV đạt 91,8%.

- Tiếp tục duy trì thực hiện điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại 18 cơ sở điều trị và 25 cơ sở cấp phát, đang điều trị cho 2.182 bệnh nhân.

1.3.3. Về An toàn thực phẩm

- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác truyền thông, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm (ATTP) tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa lễ hội Xuân, Lễ hội Hoa Anh Đào, Lễ hội Hoa Ban và các Lễ hội, sự kiện khác của tỉnh, tháng hành động vì ATTP năm 2025, Tết Trung thu...

- Thành lập 344 đoàn kiểm tra về ATTP. Kết quả: Kiểm tra 3.681 cơ sở, 100% số cơ sở đạt yêu cầu về ATTP.

- Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm thuộc phân cấp quản lý. Lũy tích cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc ký cam kết đảm bảo ATTP trên địa bàn toàn tỉnh: 2.112/2.128 cơ sở (đạt 99,2%).

- Tính đến 31/12/2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm với 21 ca mắc, 02 ca tử vong (cùng kỳ không có ca mắc, 0 tử vong). Nguyên nhân do người dân sử dụng rau củ và thịt, trứng cóc có chứa các độc tố tự nhiên. 100% các vụ ngộ độc thực phẩm được điều tra, xác minh kịp thời.

1.3.4. Hoạt động bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học

¹ 02 ổ dịch Sởi với 335 ca mắc, tử vong 0, trong đó: 01 ổ dịch tại xã Mường Mùn với 215 ca mắc; 01 ổ dịch tại xã Mường Chà với 120 ca mắc; 01 ổ dịch Thủy đậu với 25 ca mắc, tử vong 0 tại xã Mường Ảng; 01 ổ dịch Ly trực trùng tại xã Nậm Kè và 1 số ca rải rác tại xã Mường Nhé và Quảng Lâm với 168 ca mắc, tử vong 01 ca.

Phối hợp với Hội Chữ thập đỏ và các thành viên BCD Hiến máu tình nguyện tỉnh tổ chức 02 ngày hội hiến máu tình nguyện quy mô lớn đạt 100% KH; tổ chức 20 sự kiện hiến máu tình nguyện đạt 100% KH.

- Tổng số đơn vị máu tiếp nhận 4.550 đơn vị máu, đạt 101,1% KH.
- Tỷ lệ người hiến máu tình nguyện trên tổng số người hiến máu đạt 100%.
- Tỷ lệ người tham gia hiến máu trên tổng dân số tại địa bàn 0,75% đạt 100% KH.

1.4. Các hoạt động Dân số và Phát triển

1.4.1. Dân số - Phát triển

- Công tác truyền thông - giáo dục về dân số được duy trì triển khai với nhiều hình thức như: Trực tiếp, qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội.

- Duy trì cập nhật, đưa tin, bài, ảnh về công tác dân số trên Báo Điện Biên Phủ, cuốn Thông tin Y tế, Trang thông tin điện tử, trang Facebook của hệ thống dân số.

- Quản lý hậu cần phương tiện tránh thai trên hệ thống LMIS; cấp phát vòng tránh thai cho các đơn vị theo kế hoạch; cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ) từ nguồn miễn phí, vận động xã hội hóa, đáp ứng nhu cầu của cộng đồng.

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai Chiến dịch "Tăng cường tuyên truyền vận động, lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGĐ" năm 2025.

- Thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh về dân số đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch: Tổng số trẻ sinh ra sống: 11.631 trẻ (giảm 1.047 trẻ so với cùng kỳ); Tỷ số giới tính khi sinh: 108,0 trẻ trai/100 trẻ gái (giảm 6,2 điểm so với cùng kỳ); Tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai (BPTT) chung: 69,0%; Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (15-49) đang sử dụng BPTT hiện đại: 64,3% (tăng 0,3% so với năm 2024);

+ Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn đạt 72,0% (tăng 3,0% so với năm 2024); Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 23,3% (tăng 8,3% so với cùng kỳ).

+ Tỷ lệ người cao tuổi được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung đạt 85,5% (tăng 6,0% so với năm 2024); tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ đạt 85,6% (tăng 2,9% so với năm 2024).

1.4.2. Chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần/3 kỳ: 79,9% (tăng 2,5% so với năm 2024).

- Tỷ lệ phụ nữ DTTS được khám thai ít nhất 4 lần trong kỳ mang thai: 78,3% (tăng 1,5% so với năm 2024).

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế: 69,8% (đạt 101,6% so với KH).
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ là người DTTS được cán bộ y tế có kỹ năng đỡ: 74,1% (tăng 4,3% so với năm 2024).
- Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được nhân viên y tế chăm sóc tuần đầu sau sinh: 78,0%.

1.5. Công tác Bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội

- Thực hiện trợ giúp xã hội thường xuyên cho gần 36 nghìn đối tượng (bao gồm trợ cấp xã hội hàng tháng, trợ cấp hưu trí xã hội; chế độ nhận nuôi dưỡng, chăm sóc tại cộng đồng, nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội...). Trợ giúp xã hội đột xuất cứu đói cho Nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán và trong thời gian giáp hạt: tổng số 1.112.730 kg gạo cho 14.103 hộ gia đình với 61.619 nhân khẩu. Thực hiện trợ giúp xã hội khẩn cấp cho 10 người bị thương, hỗ trợ làm nhà ở cho 77 hộ, sửa chữa nhà ở cho 244 hộ, hỗ trợ chi phí mai táng đột xuất cho 15 người;

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh sách chúc thọ cho 392 người cao tuổi tròn 90 tuổi; trình Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam phê duyệt danh sách 123 người cao tuổi tròn 100 tuổi; Hướng dẫn UBND các xã, phường tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi từ đủ 70 trở lên theo quy định;

- Thực hiện Nghị quyết số 418/NQ-CP về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho 35.746 đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh với tổng số kinh phí là 14.298.400.000 đồng.

- Tham mưu triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân: Tổ chức 05 khóa tập huấn cho trên 150 lượt cán bộ cộng tác viên làm công tác phòng chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân thuộc 03 xã Tủa Thàng, Tủa Chùa, Sáng Nhé; tổ chức 14 buổi truyền thông về phòng, chống mua bán người; về hỗ trợ nạn nhân bị mua bán cho 1.683 người dân và học sinh (trong đó có 1.282 học sinh); Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các nạn nhân và các trường hợp đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, 75 suất quà (lương thực, thực phẩm, quần áo...), trị giá 37.500.000 đồng (mức hỗ trợ trị giá 500.000đ/suất); Phối hợp với Tổ chức Blue Dragon Children's Foundation International, tổ chức 06 lớp tập huấn về nội dung phòng, chống mua bán người và công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán cho 139 lượt cán bộ cấp xã tham dự; Hỗ trợ sinh hoạt phí hàng tháng cho 177 đối tượng trẻ em và thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn tại trường học và cộng đồng với tổng số tiền 209.760.000 đồng; hỗ trợ học bổng cho 43 sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đang học tập tại các trường chuyên nghiệp với tổng số tiền 225.500.000 đồng; phối hợp tiếp nhận, xác minh, cấp giấy chứng nhận cho 27 nạn nhân (trong đó có 04 nạn nhân là người ngoài tỉnh).

1.6. Công tác trẻ em

- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: 6.319 trẻ; trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn

cảnh đặc biệt: 75.818 trẻ; trẻ em có hoàn cảnh khác: 54 trẻ; số trẻ em được hưởng các hình thức trợ giúp: 60.452 trẻ.

- Chỉ đạo tổ chức tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung 230 trẻ mồ côi, mất nguồn nuôi dưỡng tại Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh (75 trẻ) và Làng trẻ em SOS Điện Biên Phủ (155 trẻ).

- Tổ chức 02 lớp Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác Trẻ em tuyến xã (60 công chức). 05 lớp tập huấn cho CTV thôn, bản, tổ dân phố về chuyên môn nghiệp vụ, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em (240 người). Tổ chức 02 lớp truyền thông nâng cao kiến thức kỹ năng bảo vệ trẻ em cho Làng trẻ SOS Điện Biên Phủ, Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh (214 người).

- Phối hợp với Tổ chức Blue Dragon Children's Foundation International hỗ trợ 75 suất quà cho 75 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tháng hành động Vì trẻ em năm 2025 với tổng số tiền 26.250.000 đồng (mỗi suất quà trị giá 350.000 đồng).

- Giám hộ cho 20 lượt với 04 vụ (01 vụ hiếp dâm người dưới 16 tuổi; 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 02 vụ mua bán người) trẻ em dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật không có cha, mẹ hoặc người giám hộ.

- Hỗ trợ khẩn cấp cho 05 bệnh nhi nghèo mắc bệnh hiểm nghèo điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh với tổng số tiền trên 40 triệu đồng. Tặng 64 suất quà mỗi suất quà trị giá 100.000 đồng cho các bệnh nhi đang điều trị tại Trung tâm y tế Điện Biên Đông nhân dịp tết Trung thu 2025 (từ nguồn kêu gọi hợp pháp trên Facebook và Zalo). Kết nối hỗ trợ 01 nạn nhân bị xâm hại 10 triệu đồng và kết nối với Quỹ Vì tầm vóc Việt hỗ trợ học bổng 1,5 triệu đồng/tháng cho nạn nhân. Phối hợp với Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Điện Biên kết nối và trao tặng gần 6.000 áo ấm cho học sinh các cấp học các xã Tà Đình, Mường Luân, Na Sang, Nậm Kè, Nậm Nèn, Huổi Léch; tặng 01 giếng nước cho trường mầm non Ma Thì Hồ xã Na Sang, kết nối hỗ trợ xây bể nước cho điểm lớp mầm non Pú Vang xã Mường Pồn tỉnh Điện Biên.

1.7. Công tác khám bệnh, chữa bệnh

1.7.1. Công tác khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng

- Tổ chức thực hiện tốt công tác thường trực cấp cứu tại các cơ sở y tế trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty. Thường trực và trực cấp cứu 24/24 giờ, khám chữa bệnh cho người bệnh; Dự trữ đủ thuốc, máu, dịch truyền và các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cấp cứu, khám chữa bệnh. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, điều trị ngoại trú, kê đơn, điều trị nội trú tại các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh. Thực hiện nghiêm túc Luật KBCB, Luật BHYT, các chế độ chính sách đối với người bệnh, các quy định về thủ tục khám chữa bệnh tại các tuyến. Chất lượng khám, chữa bệnh ở các tuyến được nâng lên.

- Các đơn vị nghiêm túc thực hiện các quy định về: Quy trình, thủ tục

khám chữa bệnh; 12 điều y đức của người Thầy thuốc, phong cách, thái độ phục vụ người bệnh; kỹ năng giao tiếp và quy tắc ứng xử tại các cơ sở y tế; Tiếp tục triển khai Quyết định số 3618/QĐ-BHXH ngày 12/12/2022 của BHXH Việt Nam về Quy trình giám định bảo hiểm y tế; Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế về Quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các vấn đề liên quan; Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế sửa đổi bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023. Triển khai thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; Thông tư 32/2023/TT-BYT, ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế. Tổ chức thăm hỏi cho người bệnh còn điều trị tại bệnh viện trong dịp Tết Nguyên đán.

- Kết quả: Khám chữa bệnh cho trên 901.687 lượt bệnh nhân (bao gồm cả Bệnh viện 7/5 - Công an tỉnh, cá Phòng khám đa khoa tư nhân: Thanh Hải, Bình An và Minh Giang).

- + Điều trị nội trú trên 122.290 lượt bệnh nhân;
- + Ngày điều trị trung bình 6,21 ngày;
- + Ngày sử dụng giường bệnh/tháng 30,6 ngày;
- + Công suất sử dụng giường bệnh đạt 100,7%.

1.7.2. Phục hồi chức năng

Tổ chức triển khai các hoạt động phục hồi chức năng (PHCN), phát triển hệ thống PHCN từ tỉnh đến cộng đồng đáp ứng cơ bản nhu cầu PHCN cho người khuyết tật, nạn nhân chất độc hóa học, người cao tuổi, người bệnh và người dân có nhu cầu, đảm bảo họ được tiếp cận dịch vụ phục hồi chức năng có chất lượng, toàn diện, liên tục và công bằng để nâng cao sức khỏe, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của họ, giúp họ sớm hòa nhập cộng đồng; Tỷ lệ trẻ em <6 tuổi đến cơ sở y tế được khám, phát hiện, can thiệp sớm 100%.

1.7.3. Thực hiện khám chữa bệnh từ xa (Telehealth)

Tiếp tục duy trì thực hiện có hiệu quả việc Khám chữa bệnh từ xa với các bệnh viện tuyến Trung ương để trao đổi kinh nghiệm, cập nhật kiến thức và nâng cao năng lực chẩn đoán và điều trị cho cán bộ y tế. Các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh đã tham gia 308 buổi đào tạo trực tuyến từ xa (Telehealth) với 2.453 cán bộ tham dự.

1.8. Thực hiện Đề án 1816

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tăng cường cán bộ chuyên môn tuyến tỉnh cho TTYT; các TTYT tăng cường bác sĩ cho Trạm Y tế xã.

- Trong năm 2025 Bệnh viện đa khoa tỉnh đã cử 04 cán bộ tham gia hỗ trợ TTYT Điện Biên Đông về lĩnh vực Sản khoa và Truyền máu lâm sàng. Cử 01 bác sĩ chuyên khoa Nhi đi biệt phái tại Trung tâm Y tế Tuần Giáo giúp hỗ trợ công tác điều trị bệnh Sởi khi dịch bùng phát.

- Đào tạo cầm tay chỉ việc cho 13 cán bộ của Trường Cao đẳng kinh tế Kỹ thuật Điện Biên, TTYT Điện Biên Đông; TTYT Thanh An; TTYT Điện Biên Phủ; TTYT Tuần Giáo gồm các nội dung: Quy trình lấy mẫu, bảo quản, nuôi cấy, phân lập một số vi khuẩn gây bệnh cho người và động vật; Nhuộm tiêu bản vi khuẩn và thử kháng sinh đồ trong phòng thí nghiệm; Cách sử dụng một số máy móc trong phòng xét nghiệm; Hồi sức sơ sinh; Tiếp dụng cụ GMPT; Ngoại khoa; Sản khoa; Gây mê hồi sức.

1.9. Quản lý hành nghề y

- Hành nghề công lập: 100% cơ sở khám chữa bệnh được cấp Giấy phép hoạt động; 100% điểm tiêm chủng đủ điều kiện tiêm chủng theo quy định.

- Hành nghề y ngoài công lập: Toàn tỉnh có 184 cơ sở, 100% cơ sở được cấp Giấy phép hoạt động, trong đó: có 168 cơ sở hành nghề y và 16 cơ sở hành nghề y học cổ truyền. Việc quản lý các cơ sở hành nghề y ngoài công lập đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành.

1.10. Công tác Y dược cổ truyền

Đã được thực hiện ngày càng có hiệu quả, đặc biệt sự kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại. Bệnh viện Y Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh đã ứng dụng một số phương pháp điều trị mới, hiệu quả và phát huy tác dụng của các máy móc thiết bị trong điều trị, đã thu hút được nhiều người bệnh đến khám và điều trị. Đồng thời, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến và chuyển giao kỹ thuật, như: Châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt cho cán bộ TTYT, y sĩ y học cổ truyền tuyến xã và phát triển vườn thuốc nam tại các Trạm Y tế. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục về lĩnh vực y dược cổ truyền.

- Kết quả: Đã khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại tại các cơ sở y tế cho trên 252.472 lượt người.

- Tỷ lệ KCB bằng Y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại đạt 28%.

1.11. Công tác Dược và Mỹ phẩm

1.11.1. Công tác quản lý Dược

- Đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm cho công tác phòng chống dịch, khám chữa bệnh, thực hiện các hoạt động Y tế - Dân số, phòng chống thiên tai thảm họa và đáp ứng nhu cầu phục vụ Nhân dân, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty.

- Tiếp tục thẩm định hồ sơ xét cấp Chứng chỉ hành nghề Dược; Thẩm định cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho các cơ sở hành nghề dược trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý giá thuốc theo quy định của pháp luật; Nâng cao năng lực hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị tại các bệnh viện.

1.11.2. Quản lý hành nghề Dược ngoài công lập

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 408 cơ sở hành nghề dược, trong đó: 13 công ty, 90 nhà thuốc, 305 quầy thuốc (các cơ sở hành nghề dược đều đạt các tiêu

chuẩn GxP tương ứng tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành), 100% cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược.

- Việc quản lý các cơ sở hành nghề dược ngoài công lập đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành.

- Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, mỹ phẩm trên địa bàn: Đã kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm 721 mẫu đạt 100,1% KH (tăng 3,9% so với năm 2024), trong đó: 701 mẫu thuốc, 20 mẫu mỹ phẩm; các mẫu được kiểm tra đều đạt tiêu chuẩn chất lượng.

1.12. Công tác Giám định

- Công tác Giám định Y khoa: Giám định chung 378 trường hợp đạt 100% KH. Công tác giám định Y khoa đảm bảo tính khách quan, tính pháp lý, tính chuyên môn.

- Công tác giám định Pháp Y:

+ Giám định thương tích 223 ca; giám định pháp y tử thi cho 62; giám định khác 91 ca.

+ Tất cả các trường hợp giám định và khám nghiệm đều đảm bảo tính khoa học, khách quan, phục vụ tốt công tác điều tra, tố tụng hình sự. Không có đơn thư khiếu kiện, khiếu nại.

1.13. Thực hiện các hoạt động y tế khác

- Phòng, chống mù lòa: Được triển khai ở 100% xã, phường trên địa bàn tỉnh. Thực hiện khám điều tra các bệnh về mắt cho 23.402 lượt người, đạt 127,9% KH (tăng 10,6% so với năm 2024); Mổ đục thể thủy tinh 1.037 ca; mổ mộng 305 ca; mổ quặm 11 ca.

- Phòng, chống bệnh da liễu: Được triển khai tại 100% xã, phường. Đã xét nghiệm 1.316 mẫu; khám điều trị các bệnh da liễu cho 21.080 lượt người, đạt 139,6% KH (tăng 1,1% so với năm 2024).

- Phòng, chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp trẻ em: Được triển khai ở 100% các xã, phường trong toàn tỉnh. Tổng số lượt khám bệnh cho 60.670 lượt, đạt 110,3% KH; điều trị cho 49.839 lượt, đạt 103,8% KH.

- Vệ sinh môi trường nông thôn: Triển khai thực hiện truyền thông lồng ghép tại 100% các xã, phường trên địa bàn toàn tỉnh; tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng nước và nhà tiêu hợp gia đình (HGĐ) và trường học.

+ Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh: 75% (tăng 1,5% so với năm 2024).

+ Tỷ lệ hộ gia đình DTTS sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh: 69,9% (tăng 2,7% so với năm 2024).

1.14. Hoạt động Quân dân Y kết hợp

Tiếp tục duy trì hoạt động thường xuyên Ban quân - dân y cấp tỉnh. Thực hiện tốt công tác phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội

Biên phòng tỉnh, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 379 (Quân khu 2) trong công tác phòng, chống dịch bệnh, khám chữa bệnh và thực hiện các hoạt động Y tế - Dân số; Duy trì và hoạt động có hiệu quả 03 Phân trạm quân - dân y kết hợp (Vàng Đán xã Nà Búng, A Pa Chải xã Sín Thầu, Co Đưa xã Mường Nhà).

1.15. Quản lý và thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị 2025

- Năm 2025 đã triển khai thực hiện 08 dự án và 01 Chương trình y tế cơ sở, gồm: 07 dự án, 01 chương trình chuyển tiếp từ năm 2024 sang năm 2025 được đầu tư từ các nguồn: ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương hỗ trợ, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình y tế cơ sở (vốn vay ADB).

- Các dự án sử dụng vốn sự nghiệp y tế: 01 dự án thực hiện khởi công mới năm 2025. Kết quả: Đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng 08 dự án và 01 Chương trình y tế cơ sở (hoàn thành 37 công trình TYT/40 công trình TYT; 03 công trình TYT còn lại thuộc diện tạm dừng khởi công).

1.16. Về bảo hiểm y tế

- Sở Y tế đã phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện chính sách pháp luật về BHYT trên địa bàn toàn tỉnh. Đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT; Thực hiện nghiêm túc về giá dịch vụ khám chữa bệnh theo quy định, việc chuyển tuyến và kết nối, liên thông hệ thống thông tin giám định BHYT tại các cơ sở y tế theo quy định; Phối hợp với BHXH tỉnh rà soát chi phí thanh toán KCB BHYT năm 2024, phân bổ Quỹ KCB BHYT năm 2025 cho các cơ sở KCB.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm xã hội tỉnh, các ngành chức năng liên quan chỉ đạo và kịp thời tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc trong việc thực hiện chính sách KCB BHYT trên địa bàn.

1.17. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức luôn được quan tâm chú trọng. Trong năm 2025, đã tham mưu cử 10.948 lượt cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng bao gồm: Sau đại học: 113 người (CKII: 02, Thạc sĩ: 13, CKI: 98); Đại học: 151 người (Dược: 29, Điều dưỡng: 110, Kỹ thuật Y học: 07, khác: 05); Cao đẳng: 160 người (Y sĩ: 158; Xét nghiệm: 01, VLTL: 01); Lý luận chính trị: 13 người; Đào tạo ngắn hạn: 32 người; Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý: 03 người; Bồi dưỡng tập huấn chuyên môn nghiệp vụ gồm 10.476 lượt người.

- Công tác đào tạo của Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên: Đến ngày 15/12/2025, nhà trường quản lý 319 HSSV (trong đó có 71 lưu học sinh Lào) cụ thể: Hệ chính quy 305 HSSV; đào tạo nhân viên YTTB: 14 HSSV.

- Đã tổ chức xét và công nhận tốt nghiệp cho 125 HSSV, trong đó: Hệ chính quy: 52 HSSV (Điều dưỡng cao đẳng 17 sinh viên; Y sĩ đa khoa 13 học sinh; Dược trung cấp 22 học sinh); Hệ liên thông: 73 HSSV (Liên thông Cao đẳng điều dưỡng khóa 5: 26 sinh viên; Liên thông Y sĩ đa khoa khóa 1: 47 học

sinh). Cấp chứng chỉ đào tạo thường xuyên cho 35 học viên lớp đào tạo Hộ lý cơ bản.

- Công tác tuyển sinh: Tuyển sinh mới năm 2025 là: 170 HSSV trong đó: ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng 127 sinh viên; ngành Y sĩ đa khoa trình độ trung cấp 11 học sinh; ngành Dược trình độ trung cấp 32 học sinh.

- Phối hợp với các phòng chức năng của Sở Y tế và các đơn vị y tế để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho CBYT năm 2025 theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Công tác tuyển dụng công chức, viên chức: Đã triển khai thực hiện tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở năm 2025, hiện tại đã kết thúc vòng 2 thi tuyển và tiếp tục thực hiện các bước theo quy trình quy định. Thực hiện tiếp nhận 06 viên chức vào làm công chức tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở.

1.18. Về truyền thông, cung cấp thông tin y tế

- Đã bám sát các hoạt động của ngành, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời phản ánh các hoạt động của ngành về các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955 - 27/02/2025) và tuyên truyền vận động, giáo dục sức khỏe về công tác phòng, chống dịch bệnh như: sởi, cúm A, bệnh dại, bệnh bạch hầu, bệnh than... Đồng thời, tích cực tuyên truyền về các hoạt động y tế - dân số và các hoạt động y tế thuộc CTMTQG, như: phòng, chống HIV/AIDS; chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em; an toàn vệ sinh thực phẩm; dân số - kế hoạch hóa gia đình; tiêm chủng mở rộng; vệ sinh môi trường; khám, chữa bệnh...; tuyên truyền về thực hiện quy tắc ứng xử, nâng cao ý thức, chuyên môn nghiệp vụ người thầy thuốc; học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Đề án 06 của Chính phủ.

- Xây dựng các phóng sự và phát sóng trên đài truyền thanh, truyền hình tỉnh, viết tin, bài, ảnh (Báo viết, Báo điện tử, trang mạng, Fb) nhất là các phóng sự tuyên truyền phòng chống dịch. Ước thực hiện các chỉ tiêu đều đạt so với kế hoạch.

1.19. Thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã

Tiếp tục củng cố, duy trì và xây dựng các xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định 1300/QĐ-BYT (TCQGYTX) trên địa bàn. Hiện tại, toàn tỉnh có 15/45 xã đạt TCQGYTX (33,3%) theo Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND tỉnh Điện Biên.

1.20. Ứng dụng công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành đã giúp cho việc triển khai các hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành và thống kê báo cáo được thuận lợi, tiết kiệm ngân sách, góp phần quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính.

1.20.1. Lĩnh vực quản lý

- 100% cán bộ công chức Văn phòng Sở Y tế sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ công việc, được cấp tài khoản khai thác, sử dụng hòm thư chính thức của

tỉnh với tên miền (@dienbien.gov.vn); 100% đơn vị trực thuộc thực hiện triển khai hệ thống quản lý hồ sơ công việc trong chỉ đạo điều hành đến các khoa phòng, trạm y tế xã, phòng khám đa khoa khu vực.

- Quản trị, vận hành khai thác sử dụng phần mềm chuyên ngành đặc thù của ngành Y tế phục vụ công tác chuyên môn.

- Triển khai hệ thống CNTT hiện đại tại bộ phận 1 cửa: Đáp ứng hiệu quả nhu cầu của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

1.20.2. Lĩnh vực dự phòng

Thực hiện khai thác các phần mềm chuyên ngành đặc thù phục vụ trong hoạt động chuyên môn. 100% các đơn vị tuyến tỉnh có hệ thống phần mềm chuyên ngành đặc thù; 100% đơn vị trong ngành sử dụng phần mềm kế toán MISA, phần mềm quản lý tài sản; 100% các đơn vị trực thuộc tiếp nhận văn bản chỉ đạo điều hành từ Sở Y tế trên môi trường mạng.

1.20.3. Lĩnh vực khám, chữa bệnh: 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của ngành Y tế đã triển khai phần mềm quản lý bệnh viện (HIS); các hệ thống phần mềm chuyên ngành: 100% các cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai khám chữa bệnh BHYT bằng thẻ CCCD gắn chip, thực hiện nghiêm và đầy đủ việc liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử.

1.20.4. Kinh tế số: Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan trên địa bàn để chấp nhận thanh toán thủ tục hành chính, viện phí và phí dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo:

- Tại bộ phận một cửa, các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn sẵn sàng phương tiện phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho tối thiểu 3 trong 4 phương thức sau: mã vuông QR (Chuyển khoản/Thanh toán), qua website (Chuyển khoản/Thanh toán), Mobile Money và thẻ (POS); tích hợp sẵn sàng module thanh toán trong phần mềm quản lý bệnh viện, cơ sở y tế.

- Các bệnh viện, cơ sở y tế và các ngân hàng, tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán phối hợp, thống nhất mẫu thông tin thanh toán không dùng tiền mặt đối với viện phí và các khoản thu dịch vụ để tạo thuận lợi trong quản lý và thuận tiện cho người dân thực hiện thanh toán viện phí.

- Các bệnh viện, cơ sở y tế bố trí đầu mối, nhân lực hướng dẫn, hỗ trợ bệnh nhân và các đối tác liên quan thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí và các dịch vụ phục vụ bệnh viện, cơ sở y tế; tăng tối đa số lượng và giá trị thanh toán không dùng tiền mặt trong tổng số lượng và giá trị thanh toán của cơ quan đơn vị mình.

1.20.5. Triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ

- Thực hiện khám, chữa bệnh BHYT bằng CCCD/ứng dụng VNeID:

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, thông báo công khai cho người bệnh biết và triển khai tiếp đón người bệnh khi đi KCB BHYT bằng CCCD có gắn chip tích hợp mã thẻ BHYT. 139/139 cơ sở khám, chữa bệnh tại

các tuyến triển khai thực hiện khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chip.

- Kết quả: Tổng số lượt KCB BHYT là 771.422 lượt, trong đó: Số lượt KCB BHYT thực hiện bằng CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID và định danh cá nhân là 741.306/771.422 lượt, đạt 96,1%; Số thực hiện KCB bằng CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID thành công là 737.038/741.306 lượt, đạt 99,4%.

- Thực hiện liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe: Đã triển khai liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe tại 14/14 cơ sở khám, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe lái xe. Kết quả thực hiện đến 31/12/2025, như sau: Tổng số lượt khám liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe được 41.130 lượt, trong đó: Khám sức khỏe lái xe cho xe máy là 18.695 lượt; khám sức khỏe lái xe cho xe ô tô là 22.435 lượt.

- Thực hiện liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử: Lũy tích số lượt liên thông giấy chứng sinh là 23.378 lượt, giấy báo tử là 215 lượt.

- Mô hình thanh toán không dùng tiền mặt: Thanh toán viện phí không dùng tiền mặt tại Bệnh viện đa khoa tỉnh. Kết quả:

- + Tổng số lượt người bệnh thanh toán không dùng tiền mặt: 11.248/66.833 lượt người, đạt 16,83%.

- + Tổng số tiền thanh toán không dùng tiền mặt: 13.459/38.701 triệu đồng, đạt 34,78%.

- Mô hình ứng dụng công nghệ số trong khám chữa bệnh (sử dụng CCCD, VNeID, VssID trong khám chữa bệnh):

- + Bệnh viện Y Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng: Thực hiện khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID và định danh cá nhân là 10.760 lượt, trong đó: Thành công 10.760 lượt, đạt 100%; tỷ lệ khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD, ứng dụng VNeID và định danh cá nhân trên tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT là 10.760 /10.760 đạt 100%.

- + Trung tâm Y tế Thanh An: Thực hiện khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID và định danh cá nhân là 83.772 lượt, trong đó: Thực hiện thành công 83.476 lượt đạt 99,64%; không thành công 296 lượt, chiếm 0,36%, tỷ lệ khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD trên tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT là 83.772/86.261 đạt 97.11%.

- Mô hình khám, chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, Kiosk tự phục vụ. Có 11/15 cơ sở khám chữa bệnh đồng ý ký kết hợp đồng triển khai miễn phí giải pháp Kiosk thông minh với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh chi nhánh Điện Biên (HD Bank Điện Biên), trong đó: Đã có 07 đơn vị đã nhận được Kiosk và đưa vào triển khai hoạt động, đã thực hiện được 12.998 lượt cho người bệnh. 4 đơn vị đang đợi cấp Kiosk đợt 2 và còn 04 đơn vị vẫn đang tiến hành thống nhất các nội dung trong hợp đồng cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế của từng đơn vị để triển khai thực hiện.

1.20.6. Triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID

- Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID cho ngành

Y tế Điện Biên theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Kết quả đã tạo lập được 438.637 hồ sơ Sổ sức khỏe điện tử đạt 65,7% (Số liệu tổng hợp trên cổng dữ liệu ngành y tế đảm bảo các trường dữ liệu đáp ứng theo Quyết định số 1332/QĐ-BYT của Bộ Y tế).

- Sở Y tế tiếp tục phối hợp với BHXH tỉnh đẩy dữ liệu các lượt khám bệnh, chữa bệnh lên cổng giám định bảo hiểm y tế để tích hợp lên ứng dụng VNeID.

1.20.7. Về triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử

Hiện tại 14/14 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giường bệnh điều trị nội trú (Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Tâm thần và 10 Trung tâm Y tế) đã hoàn thành triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử trước ngày 30/9/2025 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, UBND tỉnh, Sở Y tế và tiếp tục triển khai các bước tiếp theo sau khi đã công bố thành công bệnh án điện tử trên cổng thông tin của Bộ Y tế, bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định về khám bệnh, chữa bệnh. Công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, bảo mật và lưu trữ dữ liệu y tế. Đồng thời bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin y tế khi có hướng dẫn cụ thể.

1.21. Thực hiện quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử và kỹ năng giao tiếp

- Hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên chức năm 2025 theo quy định.

- 100% các đơn vị đã chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản Nhà nước nhằm quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm; nâng cao tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc sử dụng, quản lý tài sản, luôn đặt quyền lợi tập thể lên trên hết, có ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn tài sản chung và sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, quy định đảm bảo công khai, dân chủ.

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc ứng xử và kỹ năng giao tiếp tại các cơ sở khám chữa bệnh và thực hiện đánh giá sự hài lòng của người bệnh theo Quyết định số 56/QĐ-BYT ngày 08/01/2024 của Bộ Y tế. Kết quả:

+ Khảo sát hài lòng của người bệnh nội trú, tổng điểm trung bình hài lòng là 4,55/5 và đạt tỷ lệ hài lòng chung là 91%.

+ Khảo sát hài lòng của người bệnh ngoại trú 4,56/5 và đạt tỷ lệ hài lòng chung là 91,2%.

+ Hoạt động đường dây nóng: Trong năm 2025, không tiếp nhận cuộc gọi qua đường dây nóng (năm 2024 không tiếp nhận cuộc gọi qua đường dây nóng).

1.22. Công tác hợp tác quốc tế

- Tiếp tục thực hiện các nội dung đã ký kết về hợp tác y tế giữa tỉnh Điện Biên và 03 tỉnh Bắc Lào về: Đào tạo, khám chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh khu vực biên giới và công tác dược.

- Tổ chức Hội đàm giữa Sở Y tế tỉnh Điện Biên, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Sở Y tế các tỉnh Luông-pha-bang, U-đôm-xay, Phông-sa-lỳ, nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào.

- Ngành Y tế quản lý và thực hiện 07 dự án, trong đó:

+ 04 dự án ODA: Phòng chống HIV/AIDS; Phòng chống sốt rét, Bại hủu trẻ em tỉnh Điện Biên; Viện trợ khẩn cấp tới trẻ em và bà mẹ giúp phục hồi thiệt hại do ảnh hưởng của siêu bão số 3 - YAGI tại tỉnh Điện Biên” của Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) tài trợ.

+ 03 dự án PCPNN: Nghiên cứu mở rộng chương trình tư vấn giảm rượu bia để dự phòng HIV tại Việt Nam, thử nghiệm ngẫu nhiên có đối chứng theo cụm" (Tên viết tắt: EBAI); Thí điểm mua sắm dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS do các tổ chức xã hội cung cấp giai đoạn 2 (2024-2025); Dự án “An toàn và lành mạnh: Chấm dứt tình trạng mua bán người và bóc lột sức lao động tỉnh Điện Biên giai đoạn 2025-2028”.

+ Các Dự án đã xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của nhà tài trợ.

1.23. Công tác nghiên cứu khoa học: Thường xuyên kiện toàn, đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học trong công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Đã nghiệm thu 171 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm ngành Y tế năm 2025.

1.24. Thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị công lập trực thuộc

Ngành Y tế thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/9/2022. Sở Y tế ban hành Quyết định số 576/QĐ-SYT ngày 27/6/2022 về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2026 cho các đơn vị trực thuộc, trong đó:

- Nhóm 2: Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: 01 đơn vị (Bệnh viện Đa khoa tỉnh).

- Nhóm 3: Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 15 đơn vị:

- Đơn vị tự đảm bảo từ 70% đến <100% chi thường xuyên: 01 đơn vị (Bệnh viện Y Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng).

- Đơn vị tự đảm bảo từ 30% đến <70% chi thường xuyên: 10 đơn vị (Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Phổi và Các Trung tâm Y tế: Nậm Pồ, Tủa Chùa, Thanh An, Na Sang, Điện Biên Đông, Tuần Giáo, Mường Ảng, Mường Lay).

- Đơn vị tự đảm bảo từ 10% đến <30% chi thường xuyên: 04 đơn vị (Trung tâm Y tế Điện Biên Phủ, Trung tâm Y tế Mường Nhé, Trung tâm Kiểm

soát bệnh tật tỉnh, Trường Cao đẳng Y tế).

- Nhóm 4: Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: 03 đơn vị.

- Đơn vị sự nghiệp công có mức tự đảm bảo <10% chi thường xuyên: 02 đơn vị (Trung tâm Giám định Y khoa, Trung tâm Pháp y).

- Đơn vị sự nghiệp công không có nguồn thu sự nghiệp: 01 đơn vị (Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm; Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh).

- 100% đơn vị đã chủ động xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản Nhà nước nhằm quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm; nâng cao tinh thần trách nhiệm của viên chức trong việc sử dụng, quản lý tài sản, luôn đặt quyền lợi tập thể lên trên hết, có ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn tài sản chung và sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, đúng quy định, đảm bảo tính công khai, dân chủ.

- Thực hiện công khai, minh bạch dự toán thu - chi ngân sách được giao và phân bổ cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế. Đổi mới công tác quản lý nhằm nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ y tế. Chấp hành chế độ chính sách theo đúng quy định của Nhà nước.

1.25. Thực hiện hoạt động y tế trong các CTMTQG

Ngành Y tế đã triển khai đồng bộ và hiệu quả các chỉ tiêu, mục tiêu của 03 CTMTQG (Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS & MN, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới). Kết quả: Các chỉ tiêu cơ bản đạt so với kế hoạch đề ra.

1.26. Công tác giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn: Công tác giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh, ngành Y tế được giao giúp đỡ 05 xã đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025, các cơ quan, đơn vị của ngành được giao đã chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để giúp đỡ các xã về các mặt: Giúp xã củng cố hệ thống chính trị, đảm bảo ANTT, phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt là công tác KCB, phòng chống dịch bệnh và chăm sóc bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho Nhân dân các xã đặc biệt khó khăn.

1.27. Công tác từ thiện xã hội: Ngành Y tế luôn quan tâm làm tốt công tác ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội. Kết quả năm 2025, ủng hộ quỹ Thiên tai 191.836.000 đồng; Ủng hộ khắc phục hậu quả thiên tai 389.000.000 đồng; hỗ trợ cho 05 tập thể Trạm Y tế xã và 37 cán bộ viên chức, người lao động thuộc Trung tâm Y tế Điện Biên Đông 150.000.000 đồng; Ủng hộ cơn bão số 10: 168.000.000 đồng; ủng hộ nhân dân Cuba là 35.000.000 đồng; Quỹ người nghèo 100.000.000 đồng.

1.28. Công tác tài chính y tế

1.28.1. Thực hiện chính sách, cơ chế tài chính, giá dịch vụ y tế

Thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính

phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách như: khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, khám, chữa bệnh người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi; chế độ phụ cấp đặc thù; chế độ phòng, chống dịch... theo quy định, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

1.28.2. Thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025

a) Thu dịch vụ và phí, lệ phí

- Tổng số giao thu năm 2025: 640.766 triệu đồng (trong đó: thu dịch vụ: 640.086 triệu đồng, thu từ nguồn phí, lệ phí: 680 triệu đồng).

- Thực hiện thu 12 tháng năm 2025: 640.720 triệu đồng (trong đó: thu dịch vụ: 639.777 triệu đồng, thu từ nguồn phí, lệ phí: 943 triệu đồng).

b) Chi ngân sách

- Tổng số giao năm 2025: 607.702 triệu đồng (trong đó: quản lý nhà nước: 15.925 triệu đồng, sự nghiệp đào tạo: 18.805 triệu đồng, sự nghiệp y tế: 557.616 triệu đồng, đảm bảo xã hội: 15.356 triệu đồng).

- Thực hiện 12 tháng năm 2025: 607.702 triệu đồng (trong đó: quản lý nhà nước: 15.925 triệu đồng, sự nghiệp đào tạo: 18.805 triệu đồng, sự nghiệp y tế: 557.616 triệu đồng, đảm bảo xã hội: 15.356 triệu đồng).

1.29. Về đầu tư xây dựng năm 2025: Hoàn thành giải ngân 51.587 triệu đồng/51.925 triệu đồng vốn giao năm 2025; đạt 99,35% (mức vốn còn lại do đã hết nhiệm vụ chi); đồng thời hoàn thành việc giải ngân vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025.

1.30. Thực hiện các Dự án ODA và PCP

- Các Dự án ODA: Tổng kinh phí đã cấp trong năm 2025 là: 21.372,1 triệu đồng. Ước năm 2025 giải ngân 100% số vốn đã cấp.

- Các Dự án PCP: Tổng kinh phí theo kế hoạch giải ngân năm 2025 là: 4.371,2 triệu đồng. Ước năm 2025 giải ngân 100% số vốn đã cấp.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 5 NĂM 2021-2025

1. Kết quả đạt được

Củng cố tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

1.1. Quản lý nhà nước

- Giai đoạn 2021-2025, Sở Y tế đã thực hiện sắp xếp giảm 02 phòng chức năng thuộc Sở (sáp nhập phòng Nghiệp vụ Y với Phòng Nghiệp vụ Dược thành Phòng Nghiệp vụ Y - Dược; sáp nhập phòng Tổ chức cán bộ với Văn phòng thành Văn phòng).

- Giảm 01 Chi cục (Dân số -KHHGĐ) để thành lập Phòng Dân số - Trẻ em (trên cơ sở tiếp nhận chức năng Quản lý nhà nước về Trẻ em từ Sở Lao động

- Thương binh và Xã hội chuyển giao).

- Tiếp nhận 01, thành lập phòng Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển giao.

1.2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Điện Biên (số 755/QĐ-UBND ngày 28/4/2023); Quyết định sắp xếp, tổ chức lại các Trung tâm Y tế cấp huyện và các Trạm Y tế cấp xã thuộc Sở Y tế tỉnh Điện Biên (số 1302/QĐ-UBND ngày 25/6/2025).

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Điện Biên (số 13/2022/QĐ-UBND ngày 03/6/2022; số 14/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025, số 2593/QĐ-UBND ngày 05/11/2025).

- Tiếp nhận Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển giao về trực thuộc Sở Y tế quản lý.

2. Về nhân lực y tế

Tỷ lệ bác sĩ/10.000 dân tăng từ 12,32 bác sĩ (năm 2021) lên 13 bác sĩ (năm 2025); Tỷ lệ dược sĩ đại học/10.000 dân tăng từ 2,02 dược sĩ (năm 2021) lên 2,65 dược sĩ (năm 2025); 100% trạm y tế có bác sĩ làm việc.

3. Công tác xây dựng văn bản

Trong giai đoạn 2021-2025, Sở Y tế đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế và UBND tỉnh; chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể để tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch, quyết định và văn bản chỉ đạo điều hành lĩnh vực y tế trên địa bàn. Kết quả:

- Tổng số văn bản đã ban hành: 30.594 văn bản.

+ Văn bản trình UBND tỉnh: 5.101 văn bản.

+ Kế hoạch, báo cáo và văn bản chỉ đạo của ngành: 25.493 văn bản.

+ Hoàn thành đúng hạn 126/126 nhiệm vụ (đạt 100%) trên hệ thống theo dõi của UBND tỉnh.

- Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật:

+ Sở Y tế đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các văn bản khác về lĩnh vực y tế. Đồng thời, xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

+ Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực quản lý của ngành. Tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định và yêu cầu của cơ quan cấp trên.

+ Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Ngành đã bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và

tỉnh, rà soát, tham mưu trình tỉnh ban hành.

+ Kết quả xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2021-2025: Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành tổng cộng 21 văn bản QPPL, bao gồm: 05 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 16 Quyết định của UBND tỉnh.

4. Tình hình dịch bệnh và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn

- Kiểm soát và không chế thành công các vụ dịch trên địa bàn, không có dịch lớn xảy ra; tăng cường giám sát các bệnh truyền nhiễm gây dịch và xử lý kịp thời, hạn chế số ca mắc và tử vong.

- Trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, Sở Y tế đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo và kế hoạch phòng, chống dịch linh hoạt theo tinh thần Kết luận số 25-KL/TW ngày 30/12/2021 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 128/NQ-CP và 38/NQ-CP của Chính phủ. Với sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và nỗ lực của toàn ngành, dịch COVID-19 trên địa bàn đã được kiểm soát và đẩy lùi thành công. Tỉnh Điện Biên là một trong những địa phương không chế dịch sớm, tỷ lệ tử vong thấp² và được Trung ương đánh giá cao, góp phần bảo vệ sức khỏe Nhân dân và ổn định phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, ngành Y tế đã chủ động xây dựng phương án ứng phó, chuẩn bị đầy đủ nguồn lực (nhân lực, thuốc, vật tư) và tổ chức giám sát, xét nghiệm, cách ly, điều trị kịp thời để ngăn chặn dịch bùng phát. Với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh thành lập 04 đoàn công tác với hơn 100 cán bộ y tế chi viện, hỗ trợ các tỉnh phía Nam chống dịch, được các địa phương bạn ghi nhận và đánh giá cao.

- Tổ chức triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo Kế hoạch đảm bảo đúng đối tượng, tiến độ, kế hoạch đề ra và đảm bảo an toàn tiêm chủng³.

- Công tác phòng, chống dịch: Ngành Y tế đã triển khai thực hiện nghiêm túc, chủ động, đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch trên địa bàn theo Kế hoạch phòng chống bệnh truyền nhiễm của Bộ Y tế và Kế hoạch phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm ở người của UBND tỉnh.

- Tăng cường giám sát các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh truyền nhiễm gây dịch khác, đặc biệt là các bệnh lây qua đường tiêu hóa và các dịch bệnh theo mùa.

+ Duy trì hoạt động của đội cơ động chống dịch.

+ Chuẩn bị đủ thuốc, hóa chất, vật tư để chủ động đối phó với dịch, nhất là khi có tình huống khẩn cấp.

² Từ năm 2021-2023, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 91.194 ca mắc, 24 ca tử vong. Trong đó: Năm 2021 ghi nhận 634 ca mắc, 0 ca tử vong; Năm 2022 ghi nhận 89.829 ca mắc, 24 ca tử vong; Năm 2023 chỉ ghi nhận 731 ca mắc, 0 ca tử vong. Từ ngày 20/10/2023, bệnh COVID-19 chính thức chuyển phân loại từ bệnh truyền nhiễm nhóm A sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B (theo Quyết định 3896/QĐ-BYT).

³ - Tỷ lệ tiêm vắc xin cho đối tượng trẻ em từ 05 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1 đạt 99,8%, Mũi 2 đạt 92,4%.

- Tỷ lệ tiêm vắc xin cho đối tượng từ 12 đến 17 tuổi: Mũi 1 đạt 98,6%; Mũi 2 đạt 97,8%; Mũi 3 đạt 91,9%.

- Tỷ lệ tiêm vắc xin cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên: Mũi 1 đạt 99,4%; Mũi 2 đạt 96,1%; Nhắc lại lần 1 đạt 95,3%; Nhắc lại lần 2 đạt 103,2%.

+ Thành lập các khu điều trị cách ly, thu dung điều trị bệnh nhân, hạn chế mức độ lây lan và tử vong do dịch bệnh.

+ Báo cáo kịp thời công tác phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

+ Tăng cường công tác truyền thông bằng nhiều hình thức giúp người dân hiểu và chủ động tham gia phòng, chống dịch bệnh.

5. Kết quả thực hiện chỉ tiêu được giao

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 theo Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh, như sau (*Chi tiết tại Phụ lục 01*).

- Quy mô dân số tăng từ 625.089 nghìn người (năm 2021) lên 667.299 nghìn người (năm 2025), mục tiêu đến 2025 là < 668 nghìn người.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tăng từ 95,6% (năm 2021) lên 98% (năm 2025), mục tiêu đến 2025 là >99%.

- Số bác sĩ/10.000 dân tăng từ 12,32 Bác sĩ (năm 2021) lên 13 Bác sĩ (năm 2025), mục tiêu đến 2025 là 13 bác sĩ.

- Tỷ lệ xã có bác sĩ làm việc hằng năm đều đạt 100%; mục tiêu đến 2025 là 100%.

- Số giường bệnh quốc lập/10.000 dân tăng từ 31,5 (năm 2021) lên 32,1 giường bệnh (năm 2025); mục tiêu đến 2025 là 32 giường bệnh.

- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe tăng từ 3,2% (năm 2022) lên 65,7% (năm 2025), mục tiêu đến 2025 là >90%.

- Tuổi thọ trung bình tăng từ 68,44 tuổi (năm 2021) lên 70 tuổi (năm 2025), mục tiêu đến 2025 là 72 tuổi.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế năm 2025 đạt trên 90%.

- Tỷ số giới tính khi sinh giảm từ 111,4 trẻ trai/100 trẻ gái (năm 2021) xuống 108 trẻ trai/100 trẻ gái (năm 2025), mục tiêu đến 2025 là dưới 109 trẻ trai/100 trẻ gái.

- Tỷ số tử vong mẹ tăng từ 30,6/100.000 trẻ đẻ sống (năm 2021) lên 43,0/100.000 trẻ đẻ sống (năm 2025), mục tiêu đến 2025 dưới 40/100.000 trẻ đẻ sống.

- Tỷ suất tử vong trẻ em <1 tuổi giảm từ 32,5‰ (năm 2021) xuống còn 14,1‰ (năm 2025), mục tiêu đến 2025 dưới 15‰.

- Tỷ suất tử vong trẻ em <5 tuổi giảm từ 37,9‰ (năm 2021) xuống còn 18,31‰ (năm 2025), mục tiêu đến 2025 là 18,5‰.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm từ 15,6% (năm 2021) xuống còn 14,45% (năm 2025), mục tiêu đến 2025 dưới 15%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm từ 25,78% (năm 2021) xuống còn 23,87% (năm 2025), mục tiêu đến 2025 dưới 20%.

- Mức giảm tỷ lệ sinh hằng năm giảm trung bình là 0,7‰; mục tiêu đến 2025 giảm 0,4-0,5‰.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ các loại vaccine tăng từ 91,8% (năm 2021) lên 95% (năm 2025), mục tiêu đến 2025 là 95%.

- Tốc độ tăng dân số giảm từ 1,89 (năm 2021) xuống 1,61% (năm 2025), mục tiêu đến 2025 là 1,65%.

6. Thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã

- Từ năm 2021-2022, thực hiện theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế; Toàn tỉnh có 118 xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2021 (chiếm 91,5%) lên 122 xã năm 2022 (chiếm 94,6%).

- Từ năm 2023-2024, thực hiện theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế; Tỷ lệ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng từ 36,43% (năm 2023) lên 68,2% (năm 2024).

- Hiện tại, sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, toàn tỉnh có 15/45 xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã (chiếm 33,3%) theo Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND tỉnh Điện Biên.

- Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn hằng năm đều đạt 100%; mục tiêu đến năm 2025 là 100%.

7. Về công tác khám chữa bệnh và phục hồi chức năng

- Tổ chức thực hiện tốt công tác thường trực và trực cấp cứu 24/24 giờ, khám chữa bệnh cho người bệnh; Dự trữ đủ thuốc, máu, dịch truyền và các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cấp cứu, khám chữa bệnh. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, điều trị ngoại trú, kê đơn, điều trị nội trú tại các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh. Thực hiện nghiêm túc Luật KBCB, Luật BHYT, các chế độ chính sách đối với người bệnh, các quy định về thủ tục khám chữa bệnh tại các tuyến.

- Hàng năm, đã khám bệnh cho 733.727 lượt bệnh nhân/năm (tuyến tỉnh: 131.856; tuyến huyện: 320.999; tuyến xã: 280.872).

- Điều trị nội trú cho 106.232 lượt bệnh nhân/năm (tuyến tỉnh 36.636; tuyến huyện: 68.127; tuyến xã: 1.470).

- Điều trị ngoại trú: 5.582 lượt bệnh nhân/năm (tuyến tỉnh: 1.038; tuyến huyện: 3.946; tuyến xã: 598).

- Kê đơn cấp thuốc toàn tỉnh: 733.727 lượt/năm (tuyến tỉnh, huyện: 499.244; tuyến xã cho 234.482 lượt/năm).

- Trung bình 1 người dân được khám bệnh 1,15 lượt/năm.

8. Về công tác Dược

- Đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm cho công tác phòng, chống dịch, khám, chữa bệnh, thực hiện các hoạt động y tế - dân số, phòng, chống thiên tai thảm họa và đáp ứng nhu cầu phục vụ Nhân dân.

- Tiếp tục thẩm định hồ sơ xét cấp Chứng chỉ hành nghề Dược; thẩm định cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho các cơ sở hành nghề dược trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý giá thuốc theo quy định của pháp luật; nâng cao năng lực hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị tại các bệnh viện.

9. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo sau đại học: 325 người (gồm Chuyên khoa cấp 2, Chuyên khoa cấp 1, Thạc sĩ, Tiến sĩ); Đào tạo đại học: 445 người (gồm Bác sĩ, Dược sĩ, Điều dưỡng, Dân số và phát triển, Kỹ thuật Y...); Cao đẳng: 285 người; Đào tạo ngắn hạn về chuyên môn cho 746 lượt người; đào tạo 40 cô đỡ thôn bản; bồi dưỡng chuyên môn các chuyên khoa, chuyên ngành ở các tuyến hằng năm > 8.000 lượt người.

- Tính đến 31/12/2025 toàn ngành có 759 Bác sĩ, trong đó: Tiến sĩ: 04; Bác sĩ CKII: 31, ThS Bác sĩ: 55, BSCKI: 273, Bác sĩ chuyên khoa và đào tạo cơ bản: 94, Bác sĩ đa khoa: 302. Qua đó, nhân lực y tế đã được nâng lên cả về số lượng và chất lượng. Trình độ chuyên môn, kỹ thuật được nâng cao và cơ bản thực hiện được các danh mục kỹ thuật theo phân tuyến của Bộ Y tế. Đặc biệt, nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật được tiếp thu và ứng dụng trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân trên địa bàn.

- Triển khai bồi dưỡng, tập huấn và thực tế cơ sở cho cán bộ 03 tỉnh Bắc Lào năm 2020, 2023 gồm 17 cán bộ với các chuyên ngành: Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Lão -Tim mạch, Xét nghiệm, Dược, Cấp cứu, Tai mũi họng... Qua đó, cán bộ 03 tỉnh Bắc Lào đã được bồi dưỡng các kiến thức cơ bản về chuyên ngành đào tạo, thực hành thành thạo các kỹ thuật chuyên môn, đáp ứng cơ bản công tác điều trị, chăm sóc người bệnh tại đơn vị.

10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số

10.1. Triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ

- Thực hiện khám, chữa bệnh BHYT bằng CCCD/ứng dụng VneID: Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, thông báo công khai cho người bệnh biết và triển khai tiếp đón người bệnh khi đi KCB BHYT bằng CCCD có gắn chip tích hợp mã thẻ BHYT. 139/139 cơ sở khám, chữa bệnh tại các tuyến triển khai thực hiện khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chip.

- Thực hiện liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe: Đã triển khai liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe tại 14/14 cơ sở khám, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe lái xe.

- Thực hiện liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử: Liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh.

- Mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại Bệnh viện đa khoa tỉnh.

- Mô hình ứng dụng công nghệ số trong khám chữa bệnh (sử dụng CCCD, VNeID, VssID trong khám chữa bệnh). Bệnh viện Y Dược cổ truyền - Phục hồi

chức năng và Trung tâm Y tế Thanh An.

- Mô hình khám, chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, Kiosk tự phục vụ. Hiện tại đã có 11/15 cơ sở khám chữa bệnh đồng ý ký hợp đồng triển khai miễn phí giải pháp Kiosk thông minh với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh chi nhánh Điện Biên (HD Bank Điện Biên).

- 100% các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh đã phối hợp triển khai, khai báo lưu trữ cho người bệnh bằng phần mềm ASM do cơ quan chủ trì cung cấp.

10.2. Triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID

- Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID cho ngành Y tế Điện Biên theo hướng dẫn tại Quyết định số 1332/QĐ-BYT của Bộ Y tế. Kết quả tính đến 15/12/2025 đã tạo lập được 438.637 hồ sơ Sổ sức khỏe điện tử đạt 65,7% (Số liệu tổng hợp trên cổng dữ liệu ngành y tế đảm bảo các trường dữ liệu đáp ứng theo Quyết định số 1332/QĐ-BYT của Bộ Y tế).

- Sở Y tế tiếp tục phối hợp với BHXH tỉnh đẩy dữ liệu các lượt khám bệnh, chữa bệnh lên cổng giám định bảo hiểm y tế để tích hợp lên ứng dụng VNeID.

10.3. Về triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử

14/14 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Tâm thần và 10 Trung tâm y tế) đã hoàn thành triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử trước ngày 30/9/2025 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, UBND tỉnh, Sở Y tế và tiếp tục triển khai các bước tiếp theo sau khi đã công bố thành công bệnh án điện tử trên cổng thông tin của Bộ Y tế, bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định về khám bệnh, chữa bệnh; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin y tế khi có hướng dẫn cụ thể.

10.4. Về đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị y tế

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế được quan tâm đầu tư nhất là tuyến y tế cơ sở, đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Công tác quản lý dự án đầu tư được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

- Giai đoạn 2021-2025, đã hoàn thành đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện và xã bằng các nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, vốn vay ODA đến nay đã cơ bản đáp ứng được cơ sở hạ tầng phục vụ công tác dự phòng, công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- + Đối với Tuyến tỉnh: Đã hoàn thành đầu tư Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh từ 300 giường lên 500 giường; Bệnh viện Y Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh, hiện đã cơ bản đáp ứng được cơ sở hạ tầng và trang thiết bị để thực hiện công tác chuyên môn.

- + Các Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh: Đã hoàn thành đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đảm bảo được cơ sở hạ tầng và trang thiết bị đủ điều kiện thực hiện công tác chuyên môn sau khi hợp nhất 07 đơn

vị; Trung tâm Pháp y được nâng cấp đảm bảo đủ cơ sở hạ tầng thực hiện công tác chuyên môn.

+ Đã hoàn thành đầu tư nâng cấp đồng bộ Trường Cao đẳng Y tế đảm bảo điều kiện giảng dạy cho sinh viên nước Bạn Lào và sinh viên Việt Nam học tập.

+ Đối với các Trung tâm Y tế: Đã hoàn thành đầu tư Cải tạo, nâng cấp và mua sắm thiết bị đồng bộ cho 7/10 Trung tâm Y tế; hiện tại đã cơ bản đảm bảo được cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn.

+ Các Phòng khám Đa khoa khu vực: Đã hoàn thành đầu tư Xây mới và nâng cấp và mua sắm thiết bị cho 5/7 Phòng khám ĐKKV.

+ Đối với tuyến xã: Đến hết năm 2025 đảm bảo hoàn thành đầu tư xây mới, nâng cấp và mua sắm thiết bị cho 84 TYT/129 TYT trên địa bàn tỉnh, có cơ sở hạ tầng đáp ứng theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

IV. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KHÁC TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Phục vụ các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn và kỷ niệm ngành

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn y tế, thường trực cấp cứu 24/7 và kiểm soát chặt chẽ ATVSTP, góp phần vào sự thành công rực rỡ của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (nhiệm kỳ 2025-2030); Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, Năm Du lịch quốc gia 2024 và Lễ hội Hoa Ban và các Lễ hội lớn của tỉnh.

- Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Sở Y tế lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2025 - 2030); chỉ đạo Đại hội các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Hội Điều dưỡng, Hội Cựu chiến binh) trang trọng, đúng quy định.

- Tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 70 năm Thành lập ngành Y tế Điện Biên (01/5/1953-01/5/2023) và Lễ Kỷ niệm 70 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam năm 2025 (27/02/1955-27/02/2025).

2. Công tác quản lý điều hành và phát triển nguồn nhân lực

- Duy trì thường xuyên công tác tổng kết hằng năm, giao ban trực tuyến định kỳ quý/tháng; kịp thời giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp và vốn đầu tư công hàng năm cho các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện tốt công tác tuyển dụng viên chức hằng năm (Giai đoạn 2020-2025 đã tuyển dụng 03 công chức bổ sung nhân lực cho các Chi cục thuộc Sở Y tế; tuyển dụng 276 viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế. Tiếp nhận 12 viên chức vào làm công chức tại Sở Y tế); Mở rộng hợp tác đào tạo nguồn nhân lực với các trường Đại học Y Dược (Hải Phòng, Thái Bình, Thái Nguyên...).

- Tập huấn nghiệp vụ về Thông tư 43/2025/TT-BYT và nâng cao năng lực cho cán bộ tăng cường tại Trạm Y tế xã, phường.

3. Phòng chống dịch bệnh, thiên tai và quản lý hành nghề

- Thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận, phân loại cách ly bệnh nhân COVID-19; quản lý, phân bổ nguồn lực hỗ trợ và triển khai chiến dịch tiêm chủng diện rộng an toàn, đúng đối tượng.

- Giám sát chặt chẽ và xử lý dứt điểm các ổ dịch trên địa bàn tỉnh và các dịch bệnh truyền nhiễm khác, không để bùng phát diện rộng.
- Đảm bảo y tế, xử lý môi trường và cấp cứu kịp thời trong các đợt lũ quét tại các xã và tiếp nhận 165.000 viên xử lý nước Aquatabs từ UNICEF Việt Nam phục vụ nhân dân vùng lũ.
- Lắp đặt hệ thống phun khử khuẩn và đo thân nhiệt tự động tại Cửa khẩu quốc tế Tây Trang.
- Duy trì thẩm định Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện và Tiêu chí quốc gia về y tế xã hàng năm.
- Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động hành nghề y, được tư nhân trên địa bàn.

4. Hợp tác phát triển và hoạt động xã hội, phong trào

- Ký kết hợp tác y tế toàn diện giai đoạn 2024-2030 với Bệnh viện Bạch Mai, tạo đột phá trong chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu.
- Tiếp nhận và triển khai hiệu quả các dự án từ UNICEF, Chính phủ Úc; hỗ trợ thuốc, thiết bị y tế trị giá 450 triệu đồng cho tỉnh Luông-pha-bang (Lào).
- Tổ chức thành công Đại hội TDDT ngành Y tế lần thứ VIII năm 2025 (500 vận động viên, 11 môn thi đấu). Tham gia và đạt thành tích cao tại các giải bóng chuyền, bóng đá cấp tỉnh.
- Duy trì thường niên Lễ hội Xuân Hồng (hiến máu nhân đạo) luôn vượt chỉ tiêu kế hoạch; tổ chức các hoạt động tri ân, tặng quà nhân ngày Thầy thuốc Việt Nam ngày 27/02.

V. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Tổ chức mạng lưới y tế tuyến cơ sở còn có những hạn chế về quản lý nhà nước, bất cập về biên chế, thành phần và cơ cấu cán bộ. Thiếu bác sĩ chuyên khoa sâu, kỹ thuật viên tại tuyến tỉnh, các Trung tâm Y tế; Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế về chuyên môn, quản lý.
- Số lượng biên chế còn thiếu so với cơ cấu phòng, khoa của các bệnh viện và Trung tâm Y tế.
- Các chỉ số sức khỏe trên địa bàn toàn tỉnh nhìn chung đã có cải thiện, tuy nhiên vẫn còn thấp hơn so với mức trung bình của cả nước và khu vực. Tỷ lệ nhiễm HIV trên dân số còn cao (0,51%). Tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vẫn tồn tại, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe trước, trong và sau sinh ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế. Công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ và trẻ em chưa được đáp ứng đầy đủ; hoạt động tuyên truyền y tế, dân số và phát triển còn nhiều bất cập. An toàn vệ sinh thực phẩm và nguy cơ ngộ độc thực phẩm vẫn tiềm ẩn, đe dọa sức khỏe, tính mạng Nhân dân.
- Về cơ sở vật chất, thiết bị y tế: 01 đơn vị (Bệnh viện Tâm thần) chưa

được đầu tư cơ sở vật chất, hiện đang mượn cơ sở làm việc của các đơn vị khác. 02 trụ sở Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ Phẩm, Thực phẩm hiện đã xuống cấp và hết niên hạn sử dụng, không đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng. Bệnh viện đa khoa tỉnh được đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 còn dang dở chưa hoàn thành (Hạng mục Nhà kỹ thuật cao 7 tầng giai đoạn 2021-2025 chỉ được bố trí vốn cho 01 tầng hầm và 02 tầng nổi; 4 tầng còn lại và các hạng mục phụ trợ chưa được đầu tư).

- Các thiết bị y tế tại các Bệnh viện và các Trung tâm Y tế hiện còn thiếu và đã hỏng hóc chưa được thay thế; thiết bị trạm y tế cơ bản chỉ là các danh mục thiết bị thông thường, đơn giản, chưa được đầu tư các máy móc thiết bị như Xquang, Siêu âm, Xét nghiệm... do vậy vẫn chưa đủ điều kiện để theo dõi và khám chữa bệnh bảo hiểm cho người dân tại tuyến xã.

- Toàn ngành hiện có 52 xe (4 xe phục vụ công tác chung, 20 xe chuyên dùng khác, 28 xe cứu thương), nhưng 4 xe hỏng chờ thanh lý và 80% xe sản xuất từ năm 2010, thường xuyên hỏng hóc, chi phí sửa chữa lớn. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân và giám sát y tế tại địa bàn đồi núi hiểm trở, đặc biệt mùa mưa bão ở các xã vùng sâu. Vận chuyển bệnh nhân cấp cứu tại các xã xa như Mường Nhé, Nà Hỳ, Tủa Chùa.

- Về công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số và Đề án 06:

- + Nhận thức của người dân đã được nâng lên, nhưng một bộ phận người dân vẫn quen dùng thẻ bảo hiểm y tế để khám, chữa bệnh mặc dù CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID đã tích hợp dữ liệu bảo hiểm y tế.

- + Đa số người bệnh, người nhà người bệnh là người dân tộc thiểu số chưa có điện thoại thông minh, chưa có tài khoản ngân hàng, chưa biết sử dụng tài khoản ngân hàng, do đó việc triển khai thực hiện thu viện phí không dùng tiền mặt gặp rất nhiều khó khăn.

- + Việc triển khai các ứng dụng giao diện rộng, dữ liệu tổng hợp lớn, trọng tâm là xây dựng nền tảng cho việc quản lý các thông tin, dữ liệu dùng chung của ngành còn rời rạc chưa có sự kết nối thông tin chia sẻ dữ liệu với các hệ thống với nhau: Hệ thống khám chữa bệnh, hệ thống thống kê y tế, Hệ thống thông tin tiêm chủng, hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân.

- + Việc triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử: Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 136/KH-SYT ngày 21/6/2023 về triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2023-2025, tuy nhiên do chưa được ngân sách cấp kinh phí nên các Trung tâm Y tế chưa thuê được phần mềm triển khai; việc thu thập thông tin các trường dữ liệu gặp khó khăn do chưa liên thông được thông tin với dữ liệu dân cư do Bộ Công an quản lý và các phần mềm quản lý khác (phần mềm quản lý tiêm chủng, phần mềm khám chữa bệnh...).

2. Nguyên nhân

- Mô hình bệnh tật thay đổi, các bệnh không lây nhiễm ngày càng gia tăng; các bệnh lạ, bệnh mới nổi diễn biến khó lường; các yếu tố tác động xấu

đến sức khỏe ngày càng gia tăng.

- Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân về chăm sóc sức khỏe ở một số xã vùng sâu, vùng xa hiệu quả chưa cao.

- Ngân sách đầu tư cho y tế cơ bản chỉ đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên và các chế độ, chính sách cho con người, chưa đáp ứng hết các nhu cầu cần thiết để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh; Không có kinh phí để triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử; kinh phí cấp cho thực hiện Bệnh án điện tử chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế tại các đơn vị.

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC Y TẾ 5 NĂM 2026-2030, CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

I. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC Y TẾ 5 NĂM 2026-2030

1. Về chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe tiến tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân

- Nâng cao ý thức tự giác, thói quen, nếp sống, trách nhiệm của mỗi người dân và toàn xã hội trong việc chủ động rèn luyện, bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Đẩy mạnh phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe, xây dựng văn hóa sức khỏe trong Nhân dân. Thống nhất chọn ngày Sức khỏe thế giới 07/4 hằng năm là “Ngày Sức khỏe toàn dân”.

- Chủ động phòng ngừa và kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tạo môi trường sống khỏe mạnh. Giảm thiểu tiêu thụ các sản phẩm có hại cho sức khỏe, nhất là thuốc lá, rượu, bia, các chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người. Chú trọng chăm sóc sức khỏe tâm thần, tạo môi trường sống, làm việc, học tập cân bằng, giảm căng thẳng, áp lực. Chú trọng công tác quy hoạch, đầu tư, xây dựng và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao công cộng, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe cho Nhân dân. Triển khai các giải pháp đồng bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, tai nạn, thương tích, bạo lực gia đình. Xây dựng các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, chiến lược mục tiêu quốc gia nâng cao trí lực, thể lực, tầm vóc, tuổi thọ người Việt Nam, Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng, Chương trình chăm sóc sức khỏe học đường. Dinh dưỡng trong phòng bệnh phải được chú trọng thực hiện trong suốt vòng đời, theo từng lứa tuổi, giai đoạn phát triển, tình trạng sức khỏe, bảo đảm cân đối về khẩu phần, thành phần dinh dưỡng, chất lượng bữa ăn, phù hợp với thể trạng, văn hóa và điều kiện kinh tế của người Việt Nam.

- Triển khai thường xuyên công tác tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, đặc biệt là đối với trẻ em, thanh niên, người cao tuổi. Đẩy mạnh giáo dục thể chất trong nhà trường; đưa nội

dung giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng vào chương trình giáo dục ở các cấp học phù hợp. Có chính sách nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, triển khai thực hiện các giải pháp để đạt được mức sinh thay thế.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị ngành Y tế, tạo môi trường quản trị minh bạch và trách nhiệm giải trình gắn với cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền triệt để. Quy định cụ thể trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị, cơ sở y tế; phòng, chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 1 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên. Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân. Có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với chi phí vận chuyển cấp cứu ngoại viện cho một số đối tượng chính sách xã hội.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng bền vững Quỹ Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh.

2. Tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền

Sắp xếp hệ thống y tế tinh gọn, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm liên kết, hỗ trợ kịp thời giữa các cấp chuyên môn của hệ thống y tế:

- Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng theo hướng hiện đại, đủ năng lực giám sát, cảnh báo sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh và chủ động tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện Chương trình Tiêm chủng mở rộng cả về phạm vi và đối tượng tiêm chủng theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe theo vòng đời. Khuyến khích người dân chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, khám sàng lọc trước sinh, sơ sinh, khám sàng lọc một số loại bệnh tật phổ biến, nguy hiểm phù hợp với từng lứa tuổi, nhóm đối tượng. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, chất lượng môi trường sống, học tập, làm việc, chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế, chất lượng dịch vụ y tế.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 1381/KH-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh Điện Biên thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới, trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám

bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội.

- Cùng cố, nâng cao năng lực đồng bộ cho trạm y tế cấp xã về nhân lực, bảo đảm cơ cấu, đủ số lượng bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ; duy trì đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm cơ sở vật chất, thuốc, thiết bị y tế cơ bản, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới. Trong giai đoạn 2026-2030, mỗi năm thực hiện luân phiên, luân chuyển, điều động 1.000 lượt bác sĩ về làm việc có thời hạn tại trạm y tế cấp xã; bổ sung bác sĩ cơ hữu tại trạm y tế cấp xã; đến năm 2030 có đủ bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ. Mỗi trạm y tế cấp xã được đầu tư đủ thiết bị y tế cơ bản theo quy định. Triển khai chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình, tăng cường kết nối, hỗ trợ giữa các cấp chuyên môn kỹ thuật trong hệ thống y tế, trong đó tập trung hỗ trợ cho trạm y tế cấp xã.

- Tổ chức, sắp xếp các Trung tâm Y tế/Bệnh viện theo nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân trên địa bàn, cung cấp đầy đủ, kịp thời dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh nội trú, ngoại trú ở cấp cơ bản. Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở y tế tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, hạn chế trong tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

- Tập trung xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh đạt cấp chuyên sâu và phát triển chuyên khoa lão khoa trong Bệnh viện đa khoa tỉnh đáp ứng yêu cầu thực tiễn khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống phục hồi chức năng; kết hợp hiệu quả giữa các cơ sở y tế và các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

- Tăng cường kết hợp quân dân y để đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Xây dựng, triển khai hệ thống cấp cứu ngoại viện trên địa bàn tỉnh; kết hợp hiệu quả giữa các lực lượng y tế, công an, quân đội và các ngành liên quan, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ cấp cứu nhanh chóng, kịp thời ngay tại hiện trường.

- Tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao năng lực của hệ thống y học cổ truyền. Phát huy thế mạnh để phát triển y học cổ truyền; nghiên cứu, bảo tồn tri thức truyền thống và phát huy giá trị đa dụng của dược liệu, các bài thuốc, phương pháp truyền thống, ứng dụng kiến thức, di sản y học cổ truyền để phát triển các dịch vụ và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe gắn với phát triển du lịch chữa bệnh. Kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong đào tạo nhân lực, phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh. Thúc đẩy phổ biến kiến thức, kỹ thuật y học cổ truyền đến cộng đồng. Có cơ chế để phát huy tiềm năng dược liệu, đẩy mạnh quy hoạch, phát triển vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn. Tập trung nâng cao chất lượng y học cổ truyền, nhất là thuốc cổ truyền, dược liệu.

3. Nâng cao ý thức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân và người bệnh, gắn chặt với việc nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động ngành Y tế; thực hiện nghiêm lời dạy của Chủ

tịch Hồ Chí Minh “Lương y phải như từ mẫu”. Đội ngũ thầy thuốc và nhân viên y tế tỉnh Điện Biên không ngừng phấn đấu học tập, rèn luyện để vững y lý, giỏi y thuật, sáng y đức, tận tụy với nghề, xứng đáng với sự tin tưởng của Nhân dân. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, nâng cao y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn, chăm sóc người bệnh; cải thiện điều kiện, môi trường làm việc, bảo đảm an toàn nghề nghiệp, từng bước giảm áp lực cho nhân viên y tế. Đổi mới phương thức quản lý, cung ứng dịch vụ y tế theo hướng lấy chất lượng và sự hài lòng của người bệnh làm thước đo. Đẩy mạnh tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua yêu nước trong ngành; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến về y đức; đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật, xâm hại nhân viên y tế; chủ động phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực y tế.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế của tỉnh bảo đảm đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, ưu tiên nhân lực cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, các chuyên ngành còn thiếu và các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; phát huy vai trò, trí tuệ và kinh nghiệm của đội ngũ bác sĩ, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao trong việc chuyển giao kỹ thuật, đào tạo tại chỗ và hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới.

- Ưu tiên bố trí, huy động các nguồn lực và hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thu hút, đào tạo, sử dụng và giữ chân nhân lực y tế. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ y tế theo quan điểm nghề y là nghề đặc thù. Xây dựng và triển khai các chính sách thu hút, ưu đãi, hỗ trợ đào tạo nhân lực y tế chất lượng cao giai đoạn 2026-2030 và các giai đoạn tiếp theo, bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh Điện Biên.

- Tăng cường hợp tác, liên kết và từng bước hội nhập quốc tế trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế. Chủ động phối hợp với các bệnh viện tuyến Trung ương, cơ sở đào tạo uy tín trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho cán bộ y tế của tỉnh; lựa chọn, cử cán bộ đi đào tạo chuyên sâu ở nước ngoài thông qua các chương trình, dự án, học bổng phù hợp, góp phần từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và năng lực hệ thống y tế tỉnh Điện Biên.

4. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế

Ngân sách nhà nước bảo đảm các nhiệm vụ chi đáp ứng các yêu cầu cơ bản, thiết yếu của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, giữ vai trò chủ đạo trong bảo đảm tài chính, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe cho người thuộc đối tượng chính sách xã hội, một số đối tượng đặc thù và ở khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải

phẫu bệnh và một số đối tượng đặc thù. Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho chăm sóc sức khỏe Nhân dân phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng. Có cơ chế tài chính phù hợp để huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp y tế công.

5. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe

- Đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực y tế, coi đây là khâu đột phá quan trọng nhằm nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và cung ứng dịch vụ y tế. Tập trung hoàn thiện, chuẩn hóa và kết nối các cơ sở dữ liệu y tế của tỉnh, bảo đảm khả năng liên thông, chia sẻ dữ liệu đồng bộ với các hệ thống y tế Trung ương. Từng bước triển khai hiệu quả Hồ sơ sức khỏe điện tử; sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; quản lý thống nhất dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời, phục vụ công tác chăm sóc, theo dõi và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong truyền thông, giáo dục sức khỏe, nâng cao kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe số cho người dân; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, phòng, chống thông tin sai lệch trong lĩnh vực y tế. Quan tâm xây dựng cơ chế thu hút, đào tạo và sử dụng hiệu quả nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế. Ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành Y tế theo Kế hoạch số 216-KH/TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Điện Biên. Từng bước nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong quản lý y tế, hỗ trợ chuyên môn, nâng cao hiệu quả, tính minh bạch trong cung cấp và sử dụng dịch vụ y tế.

- Định hướng nghiên cứu, phát triển lĩnh vực dược và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe phù hợp với tiềm năng, lợi thế và điều kiện của tỉnh. Ưu tiên phát triển sản xuất, chế biến một số thuốc thiết yếu, thuốc từ dược liệu, sản phẩm có nguồn gốc thảo dược gắn với vùng nguyên liệu tại chỗ; đồng thời khuyến khích thu hút đầu tư, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ nhằm từng bước nâng cao trình độ bảo chế, khả năng thương mại hóa sản phẩm. Tăng cường năng lực hệ thống bảo quản, phân phối và cung ứng thuốc theo các tiêu chuẩn “Thực hành tốt” (GSP, GDP, GPP); bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời, liên tục thuốc, vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

6. Đẩy mạnh phát triển ngành dược và thiết bị y tế

- Bảo đảm thuốc đủ về số lượng, tốt về chất lượng, giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh, phục hồi chức năng, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước.

- Thực hiện đấu thầu tập trung thuốc, thiết bị, hóa chất, vật tư y tế, bảo đảm công khai, minh bạch.

- củng cố hệ thống phân phối thuốc, bảo đảm kỷ cương pháp luật, hiệu quả, chuyên nghiệp. Tập trung quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ, các nhà thuốc

trong và ngoài bệnh viện. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để truy xuất nguồn gốc thuốc, chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không theo đơn. Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối mạng, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá cả thuốc được mua vào, bán ra ở mỗi nhà thuốc trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh nghiên cứu các phương thức chẩn trị, điều trị không dùng thuốc, các bài thuốc, vị thuốc y học cổ truyền.

- Xây dựng Đề án/Kế hoạch phát triển dược liệu, ưu tiên đầu tư và tập trung phát triển các vùng chuyên canh, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu trên địa bàn.

- Đẩy mạnh phòng, chống buôn lậu, sản xuất kinh doanh thuốc, thực phẩm chức năng giả, kém chất lượng. Kiểm soát chặt chẽ thực phẩm chức năng và hàng hóa có nguy cơ gây hại cho sức khỏe. Tăng cường kiểm soát chất lượng dược liệu, nguyên liệu làm thuốc, thuốc Đông dược trên địa bàn.

7. Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế

- Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất xuyên suốt về chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành từ tỉnh đến thôn, bản, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương.

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức các đơn vị thuộc hệ dự phòng, các trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh, các cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Kiện toàn hệ thống tổ chức y tế theo mô hình 02 cấp tỉnh, xã; phát triển hệ thống cấp cứu, phát triển hệ thống khám chữa bệnh y tế tư nhân: Bệnh viện, phòng khám...

- Khuyến khích phát triển mạnh mẽ hệ thống bệnh viện, cơ sở chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ngoài công lập, đặc biệt là các mô hình hoạt động không vì lợi nhuận.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho người dân.

8. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 238-KH/TU ngày 01/7/2025 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tăng cường thu hút và phát huy vai trò của khu vực kinh tế tư nhân, huy động các nguồn lực xã hội tham gia chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân, trọng tâm là đầu tư phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; dịch vụ y tế dự phòng, phòng

chống dịch bệnh; nghiên cứu khoa học, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế; sản xuất, cung ứng thuốc, vắc-xin, trang thiết bị y tế; hoạt động kiểm định, kiểm nghiệm, kiểm chuẩn trong lĩnh vực y tế. Khuyến khích phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập có quy mô, trình độ chuyên môn kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, từng bước tiệm cận trình độ chuyên sâu của các bệnh viện trong khu vực; ưu tiên phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới; các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em; khuyến khích khu vực tư nhân tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế. Từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội cho các chương trình nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc Nhân dân.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật; ưu tiên sử dụng quỹ đất sạch, đất thu hồi từ các dự án kém hiệu quả hoặc sau sắp xếp tổ chức bộ máy để phát triển các cơ sở y tế; nghiên cứu cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất y tế theo thẩm quyền. Đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng, giao đất sạch phục vụ các dự án đầu tư phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe. Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi về đất đai, tiền thuê đất, thuế và các chính sách hỗ trợ khác đối với các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của pháp luật. Ưu tiên bố trí, sử dụng trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho mục đích y tế; nghiên cứu áp dụng hình thức cho thuê tài sản công đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện chính sách, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng chính sách, sử dụng nguồn lực kém hiệu quả, gây thất thoát, lãng phí.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu cụ thể

- Phân đầu 66,7% xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế.
- Phân đầu đạt 13,2 bác sĩ/10.000 dân.
- Đạt 33,2 giường bệnh quốc lập/10.000 dân.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể cân nặng/tuổi còn 14,4%.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể chiều cao/tuổi còn 23,76%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ các loại vaccine trong Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt 95%.
- Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 65%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

2. Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2026

- Tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, công chức,

viên chức và người lao động. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử, và đặc biệt là nâng cao y đức, chuyên môn.

- Tăng cường điều tra, giám sát, phát hiện sớm, khoanh vùng và xử lý triệt để các bệnh truyền nhiễm gây dịch; kiện toàn đội cấp cứu lưu động phòng, chống dịch; đảm bảo đủ thuốc, hóa chất, vật tư để chủ động ứng phó với dịch bệnh trong các tình huống khẩn cấp. Không chểnh mảng các ổ dịch, hạn chế tỷ lệ mắc và tử vong, không để dịch lây lan trên diện rộng. Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, chủ động phòng, chống ngộ độc thực phẩm.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức theo quy định, đặc biệt là sắp xếp lại trung tâm y tế và trạm y tế xã theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Tổ chức thực hiện Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đẩy mạnh công tác đào tạo nhân lực y tế, đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, y đức và chủ động hội nhập quốc tế. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan để thực hiện Quyết định 201/QĐ-TTg và Quyết định 1576/QĐ-TTg về quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế. Đổi mới công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 261/2025/QH15 của Quốc hội khóa XV về một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tiếp tục tham mưu cho tỉnh chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp phối hợp với ngành y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, củng cố y tế cơ sở; nâng cao hiệu quả hoạt động kết hợp quân - dân y trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nâng cao chất lượng các hoạt động y tế - dân số theo Nghị quyết 20, 21-NQ/TW, Quyết định số 89/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các hoạt động y tế thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG). Tập trung chỉ đạo quyết liệt các hoạt động:

- + Phòng, chống HIV/AIDS nhằm hạn chế lây nhiễm HIV/AIDS.
- + Đảm bảo an toàn thực phẩm, dân số và phát triển, công tác trẻ em.
- + Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, giảm tai biến sản khoa, tử vong mẹ và tử vong trẻ em.
- + Thực hiện tiêm chủng mở rộng, đảm bảo an toàn tiêm chủng.
- + Phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.
- + Thực hiện tốt các chính sách bảo trợ xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm, phòng ngừa buôn bán người và hỗ trợ nạn nhân.

+ Tăng cường đào tạo lại về hoạt động giám sát tại tuyến cơ sở.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và thực hiện tốt Bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện; đảm bảo chế độ, chính sách cho khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT), người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách; tăng cường quản lý công tác khám, chữa bệnh BHYT, ngăn chặn lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT. Đẩy mạnh công tác chỉ đạo tuyến và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho y tế cơ sở. Tăng cường chẩn đoán, điều trị từ xa (Telemedicine), gắn với đào tạo, chuyển giao kỹ thuật. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06; tích cực triển khai bệnh án điện tử theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Y tế; thực hiện nghiêm túc Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023, Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 và Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế. Triển khai quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội và các ngành chức năng tháo gỡ khó khăn trong thanh, quyết toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT theo quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về kinh tế - xã hội, khám, chữa bệnh và khám, chữa bệnh BHYT tại các cơ sở y tế; kiểm tra hành nghề y, dược tư nhân; giám sát hoạt động chuyên môn tại các cơ sở y tế công lập tuyến cơ sở; thường xuyên đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, sinh phẩm cho công tác khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch và các hoạt động y tế trên địa bàn; đẩy mạnh hoạt động dược lâm sàng, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị. Tăng cường quản lý chất lượng thuốc, giá thuốc tại các cơ sở khám, chữa bệnh và hành nghề dược; quản lý tốt thuốc, vật tư, thiết bị y tế tại các cơ sở y tế.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), ứng dụng công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số và Đề án 06, tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC sử dụng dịch vụ công trực tuyến (một phần và toàn trình) tại các cơ sở y tế trong khám, chữa bệnh và quản lý các hoạt động y tế - dân số. Tăng cường kết nối, liên thông hệ thống thông tin khám, chữa bệnh BHYT. Nâng cao chất lượng thống kê, báo cáo và độ tin cậy của số liệu. Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR) cho toàn dân trên địa bàn tỉnh, đảm bảo mỗi người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử. Triển khai hiệu quả Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; thực hiện nghiêm túc khám, chữa bệnh bằng thẻ căn cước công dân (CCCD) gắn chip và thanh toán dịch vụ y tế không dùng tiền mặt. Tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, đặc biệt trên không gian mạng.

- Sử dụng ngân sách, tài sản đúng quy định, chống thất thoát; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, gắn với đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường quản lý các dự án đầu tư, đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả các dự án ODA cho phát triển y tế. Đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở y tế từ các nguồn vốn ngân sách địa phương (NSDP), ngân sách trung ương (NSTW) và chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường

xã hội hóa y tế để huy động nguồn lực xã hội trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Tăng cường hợp tác quốc tế với ba tỉnh phía Bắc nước CHDCND Lào trong công tác đào tạo cán bộ, khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh; tiếp tục triển khai kế hoạch giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn theo phân công của UBND tỉnh; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong toàn ngành, nâng cao chất lượng các đề tài, công trình nghiên cứu để ứng dụng hiệu quả trong hoạt động của từng đơn vị, địa phương và ngành.

Phần III **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Để thực hiện công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh ngày càng tốt hơn, nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân và công tác Dân số trong tình hình mới, Sở Y tế kính đề nghị Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Chính phủ, Bộ Y tế một số nội dung sau:

1. Với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

- Tiếp tục quan tâm bố trí khoản kinh phí để triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Hàng năm, bố trí kinh phí để ngành Y tế từng bước mua sắm xe cứu thương thay thế các xe đã cũ, hết niên hạn sử dụng, bảo đảm phục vụ công tác cấp cứu và vận chuyển người bệnh an toàn, kịp thời.

- Tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban ngành, các địa phương phối hợp với Sở Y tế thực hiện Quy hoạch phát triển ngành Y tế, Nghị quyết 20, 21 của BCH TW lần 6 khóa XII; Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 261/2025/QH15 của Quốc hội khóa XV; Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1576/QĐ-TTg ngày 16/12/2024 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế.

2. Với Chính phủ, Bộ Y tế và các Bộ, ngành Trung ương

2.1. Về cơ chế chính sách

- Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam sớm ban hành văn bản hướng dẫn thanh toán dịch vụ kỹ thuật y học cổ truyền (YHCT) theo Thông tư 32/2023/TT-BYT do kỹ thuật viên vật lý trị liệu phục hồi chức năng thực hiện (được cấp bằng y sĩ YHCT hoặc chứng chỉ/chứng nhận đào tạo YHCT trước ngày 01/01/2024) theo Khoản 3 Điều 10 và Khoản 3 Điều 125 Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Bộ Y tế sớm có văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 03/2023/TT-BYT để địa phương thuận lợi trong việc xây dựng Đề án Vị trí việc làm.

- Bộ Y tế sớm ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho các dịch vụ y tế

dự phòng để địa phương thực hiện đặt hàng dịch vụ công thuộc lĩnh vực y tế dự phòng.

- Bộ Y tế tổ chức mua sắm tập trung, cung cấp cho các địa phương các thuốc sử dụng cho các chương trình như: tiêm chủng mở rộng, phòng, chống HIV/AIDS, Vitamin A, bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng, sốt rét.

- Bộ Y tế yêu cầu các công ty dược phẩm nhập khẩu thuốc tiêm tránh thai, thuốc cấy tránh thai để tỉnh thực hiện các thủ tục mua sắm theo quy định, do hiện nay không có nguồn cung cấp hai loại thuốc này.

- Đề nghị Bộ Y tế xem xét, ban hành văn bản hướng dẫn, giải quyết khó khăn trong lĩnh vực y tế dự phòng, cụ thể:

- + Quy định, hướng dẫn cụ thể về cấp kinh phí, mua sắm, đấu thầu thiết bị y tế, thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm trong tình huống khẩn cấp dịch bệnh.

- + Quy định cụ thể về quản lý và định mức tồn hóa chất, thuốc, vật tư, sinh phẩm sau giai đoạn dịch bệnh được khống chế.

- + Ban hành quy định về định mức dự trữ hóa chất, thuốc, vật tư, sinh phẩm, thiết bị y tế, phương tiện phục vụ công tác phòng, chống dịch.

- + Ban hành chuẩn quốc gia cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, kinh phí, cơ cấu, năng lực cán bộ, năng lực thực hiện các hoạt động chuyên môn).

- + Đề nghị Bộ Y tế chỉ đạo các Bệnh viện tuyến Trung ương, các Trường Đại học Y khoa: Chuyển giao kỹ thuật, đặc biệt là có cơ chế hỗ trợ thiết bị để nhận chuyển giao; hỗ trợ đào tạo nhân lực cho tỉnh Điện Biên.

2.2. Về đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế

Chính phủ và các Bộ, ngành bố trí vốn từ ngân sách Trung ương, vốn vay và tài trợ nước ngoài (nếu có) để đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2026-2030:

- Bệnh viện Tâm thần với quy mô 100 giường bệnh, để đảm bảo cơ sở hạ tầng và điều kiện điều trị.

- Trụ sở làm việc của Chi cục An toàn thực phẩm và Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh: Hoàn thành đầu tư 04 tầng còn lại của Hạng mục Nhà kỹ thuật cao 7 tầng và các hạng mục phụ trợ.

- Đầu tư xây dựng mới các Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí (bao gồm cả trẻ em tự kỷ).

- Hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị y tế cho các đơn vị để đảm bảo chất lượng dịch vụ y tế cho Nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Hỗ trợ 63.452 triệu đồng để triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử, Hồ sơ sức khỏe điện tử góp phần hiện đại hóa y tế và nâng cao chất lượng phục vụ

Nhân dân.

- Đề nghị Chính phủ quan tâm hỗ trợ tỉnh Điện Biên 20 xe ô tô chuyên dùng cứu thương, với số kinh phí dự kiến là 32.000 triệu đồng.

2.3. Hỗ trợ các hoạt động chuyên môn

- Bộ Y tế đảm bảo cung ứng đủ vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng cho tỉnh theo kế hoạch.

- Tiếp tục hỗ trợ tỉnh Điện Biên các chương trình, dự án kiểm soát và đẩy lùi dịch HIV/AIDS, thực hiện mục tiêu 95-95-95; triển khai thành công Đề án điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone.

- Về lĩnh vực dân số - sức khỏe sinh sản: Đề nghị Bộ Y tế tiếp tục bố trí các dự án để tăng cường đầu tư cho công tác dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, thông qua ngân sách trung ương và các dự án hỗ trợ có mục tiêu. Huy động thêm nguồn lực từ các tổ chức quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác để đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác y tế năm 2025 và 5 năm giai đoạn 2021-2025, định hướng công tác y tế 5 năm giai đoạn 2026-2030, các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng chức năng Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Giang Nam

Phụ lục 01
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025, LĨNH VỰC Y TẾ
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SYT ngày /01/2026 của Sở Y tế)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH đến năm 2025	THỰC HIỆN TỪNG NĂM				
				TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	Ước TH 2025
A	DÂN SỐ							
1	Dân số trung bình (năm cuối kỳ)	Người	668.030	624.482	635.921	646.209	656.706	667.229
2	Tốc độ tăng dân số (năm cuối kỳ)	%	1,65	1,89	1,73	1,61	1,63	1,61
4	Mức giảm tỷ lệ sinh (năm cuối kỳ)	‰	0,4-0,5	0,08	0,03	2,4	0,4	0,7
5	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/100 bé gái	<109	111,4	108,2	108,2	114,2	108
6	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	72	68,44	69,5	69,89	69,9	70
B	CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ TRẺ EM							
1	Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hưởng trợ cấp tại cộng đồng	Trẻ em	1.860	1.814	1.954	2.077	2.092	2.105
	<i>Tỷ lệ trẻ em có HCDB được hưởng trợ cấp tại cộng đồng</i>	%	85,0	97,5	105,1	111,6	112,4	113,1
2	Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc							
	<i>Số trẻ em mồ côi được nhận nuôi dưỡng tại Trung tâm BTXH tỉnh và Làng trẻ SOS</i>	Trẻ em	275,0	266,0	270,0	280,0	247,0	230
3	Số trẻ em được hưởng các dịch vụ về tư pháp, y tế, giáo dục và BVTE	Trẻ em	2.024	46.534	48.022	51.878	60.431	60.739
4	Số vụ bạo hành trẻ em được phát hiện	Vụ	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
5	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã	110,0		71,0		74,0	78,0
	<i>- Tỷ lệ xã, phường, đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em</i>	%	85,3		55,0		57,4	60,4
C	Y TẾ (Năm cuối kỳ)							
1	Số giường bệnh/ 1 vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã)	Giường	32	31,5	31,8	32,2	32,3	32,1
2	Số bác sĩ/ 1 vạn dân	Bác sĩ	13,0	12,32	12,66	12,52	12,58	13
3	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống	Bà mẹ	<40	30,60	66,00	38,10	42,3	43,0
4	Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi	‰	<15	32,50	28,10	19,40	18,90	14,1
	<i>Tỷ suất tử vong trẻ em DTTS dưới 1 tuổi trên 1000 trẻ DTTS đẻ sống</i>	‰	<18	35,7	29,8	20,5	20,2	15,0
5	Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	18,50	37,90	33,30	23,90	23,70	18,3
	<i>Tỷ suất tử vong trẻ em DTTS dưới 5 tuổi trên 1000 trẻ DTTS đẻ sống</i>	‰	<21	41,4	35,4	25,3	24,9	19,5

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH đến năm 2025	THỰC HIỆN TỪNG NĂM				
				TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	Ước TH 2025
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	<15	15,60	15,29	15,04	14,73	14,45
	<i>Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi ở trẻ em DTTS dưới 5 tuổi</i>	%	≤16	17,2	16,8	16,4	15,9	15,58
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	<20	25,8	25,6	25,1	24,4	23,87
	<i>Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em DTTS dưới 5 tuổi</i>	%	26,0	28,4	28	27,4	26,6	25,84
8	Tỷ lệ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	95	91,5	94,6	36,43	68,2	33,33
9	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc	%	100	100	100	100	100	100
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ các loại vaccine	%	≥95	91,8	87,3	53,1	97,1	95,5
11	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	>98	95,56	94,6	96,01	96,2	98
12	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (người dân có Hồ sơ Sổ sức khỏe điện tử)	%	>90				3,2	65,7

Phụ lục 02

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030 VÀ NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SYT ngày /01/2026 của Sở Y tế)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 2021-2025	Mục tiêu giai đoạn 2026-2030	KẾ HOẠCH TỪNG NĂM				
					KH 2026	KH 2027	KH 2028	KH 2029	KH 2030
I	DÂN SỐ								
1	Dân số trung bình	Người	667.229	720.300	677.800	688.450	699.100	709.700	720.300
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	13,3		13	TW dự kiến không giao			
3	Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,7		0,4	TW dự kiến không giao			
4	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	70	73	70,5	71	71,5	72	73
5	Tỷ số giới tính khi sinh	(số bé trai/ 100 bé gái)	108	<108	<108	<108	<108	<108	<108
II	CUNG CẤP DỊCH VỤ VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU								
1	- Tổng số xã của toàn tỉnh	Xã	45	45	45	45	45	45	45
	Trong đó:								
	+ Số xã có trạm y tế	Xã	45	45	45	45	45	45	45
	+ Tỷ lệ xã có trạm y tế	%	100	100	100	100	100	100	100
III	Y TẾ								
1	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	98	98,0	98,0	98,0	98,0	98,0	98,0
2	- Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử	%	65,7	95,0	65,0	70,0	80,0	90,0	95,0
3	- Số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Xã	15	45	30	40	45	45	45
4	- Tỷ lệ xã/phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	33,33	100	66,7	88,9	100	100	100
5	- Số giường bệnh/10.000 dân	Giường	32,1	36,2	33,23	33,7	34,6	35,4	36,2
6	- Số bác sĩ/10.000 dân	Bác sĩ	13	14,0	13,16	13,36	13,56	13,76	14,0
7	- Tỷ lệ trạm y tế xã, phường có bác sĩ làm việc	%	100	100	100	100	100	100	100
8	- Số ca nhiễm HIV được phát hiện trên 100.000 dân	Ca	52	51	51	51	51	51	51
9	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng/tuổi	%	14,45	14,0	14,4	14,3	14,2	14,1	14,0
10	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể chiều cao/tuổi	%	23,87	21,00	23,8	23,5	23,0	22,0	21,0
11	- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	95,5	95,0	95,0	95,0	95,0	95,0	95,0